

MỤC LỤC

THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN	3
PHẦN I: MỞ ĐẦU	6
1.1. Tính cấp thiết	6
1.2. Tổng quan về quyền SHTT cho sản phẩm nông sản	7
1.3. Tổng quan tình hình đăng ký quyền SHTT cho các sản phẩm nông sản	8
1.4. Tổng quan tình hình kinh tế xã hội huyện Bắc Sơn	13
PHẦN II: MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN	14
2.1. Mục tiêu của Dự án	14
2.1.1. Mục tiêu chung:	14
2.1.2. Mục tiêu cụ thể:	14
2.2. Nội dung của Dự án	15
2.3. Phương án triển khai Dự án	16
2.3.1. Phương án tổng thể triển khai Dự án	16
2.3.2. Phương án tổ chức:	17
2.3.3. Phương án chuyên môn:	17
PHẦN III: TỔ CHỨC THỰC HIỆN DỰ ÁN	19
3.1. Công tác giao chủ trì và ký hợp đồng thực hiện Dự án	19
3.2. Tình hình thực hiện Dự án	19
3.3. Thành lập và hoạt động của Ban quản lý Dự án	20
PHẦN IV: KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ ÁN	22
4.1. Xây dựng mô hình tổ chức quản lý NHTT	22
.....	Error! Bookmark not defined.
Hình 1: Sổ sách theo dõi sản phẩm mang NHTT	Error! Bookmark not defined.
4.2. Xây dựng hệ thống văn bản làm cơ sở cho công tác quản lý	28
4.2.1. Xây dựng Quy trình cấp và thu hồi quyền sử dụng NHTT	28
4.2.2. Nghiên cứu, đề xuất chỉnh sửa quy chế quản lý NHTT, quy chế sử dụng tem nhãn, hàng hóa	28
4.3. Tổ chức hội thảo lấy ý kiến các quy trình và quy chế	28
4.4. Xây dựng hệ thống phương tiện quảng bá và khai thác giá trị NHTT	29

4.4.1. Hỗ trợ sản xuất bao bì, nhãn hàng hóa của sản phẩm, tờ rơi, poster,....	29
4.4.2. Triển khai các hoạt động quảng bá NHTT:	34
4.4.3. Liên hệ và tổ chức làm việc với các nhà phân phối tại các thị trường để xây dựng hệ thống các kênh hàng thử nghiệm	35
4.5. Triển khai thực hiện thí điểm các nội dung quản lý và khai thác NHTT Quýt vàng Bắc Sơn.....	37
4.5.1. Hướng dẫn vận hành mô hình vào thực tiễn	37
4.5.2. Kiểm tra, giám sát vận hành mô hình quản lý NHTT.....	38
4.6. Tổ chức đánh giá hiệu quả và hoàn thiện mô hình quản lý, khai thác NHTT Quýt vàng Bắc Sơn.....	40
PHẦN V: KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....	40
5.1. Kết luận.....	43
5.1.1. Kết quả đạt được	43
5.1.2. Khó khăn, tồn tại	44
5.2. Bài học kinh nghiệm rút ra trong quá trình thực hiện Dự án	45
5.3. Kiến nghị	45
5.3.1. Đối với UBND Huyện Bắc Sơn	45
5.2.3. Đối với Hội Làm vườn huyện Bắc Sơn	46

THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

1. Tên Dự án: Quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể "Quýt vàng Bắc Sơn" cho sản phẩm quả Quýt vàng của huyện Bắc Sơn

2. Thời gian thực hiện: 18 tháng (6/2018 – 12/2019).

3. Cấp quản lý: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lạng Sơn.

4. Tổ chức, cá nhân đăng ký chủ trì thực hiện Dự án:

Tên tổ chức chủ trì dự án: Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Bắc Sơn

Điện thoại: 02053837213 Fax: 02053837213

Địa chỉ tổ chức: Khối phố Hoàng Văn Thụ, Thị trấn Bắc Sơn, huyện Bắc Sơn

Họ và tên thủ trưởng tổ chức: Vi Đình Thiện – Trưởng phòng

5. Chủ nhiệm Dự án: Hoàng Văn Thủy

Học hàm, học vị: Kỹ sư

Chức danh khoa học: Chủ nhiệm Dự án

Chức vụ: Phó Trưởng phòng

Điện thoại của tổ chức: 02053837213

6. Kinh phí thực hiện

Tổng kinh phí thực hiện Dự án: **419,030 triệu đồng. Trong đó:**

- Từ nguồn ngân sách sự nghiệp khoa học địa phương: **419,030 triệu đồng**
- Từ các nguồn khác: không đồng.

7. Cơ quan phối hợp thực hiện:

Tên tổ chức: Trung tâm Ứng dụng, phát triển khoa học - công nghệ và đo lường, chất lượng sản phẩm tỉnh Lạng Sơn.

Điện thoại: 0205.3.825.015 Fax: 0205.3.825.015

Địa chỉ tổ chức: Tổ 5, Khối 8, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn

Họ và tên thủ trưởng tổ chức: Nguyễn Minh Hà - Giám đốc

8. Danh sách cán bộ tham gia thực hiện Dự án

Bảng 1. Danh sách cán bộ tham gia thực hiện Dự án từ ban đầu

STT	Họ và tên, học hàm học vị	Chức danh thực hiện dự án	Tổ chức công tác
1	KS. Hoàng Văn Thủy	Chủ nhiệm	Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện Bắc Sơn
2	ThS. Vi Đình Thiện	Thành viên chính	Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện Bắc Sơn
3	CN. Nguyễn Minh Hà	Thành viên chính	Trung tâm Ứng dụng Phát triển khoa học và công nghệ và Đo lường chất lượng sản phẩm
4	ThS. Nguyễn Mạnh Tường	Thành viên chính	Trung tâm Ứng dụng Phát triển khoa học và công nghệ và Đo lường chất lượng sản phẩm
5	ThS. Lâm Mai Tùng	Thành viên	Trung tâm Ứng dụng Phát triển khoa học và công nghệ và Đo lường chất lượng sản phẩm
6	CN. Nguyễn Thái Hà	Thành viên	Trung tâm Ứng dụng Phát triển khoa học và công nghệ và Đo lường chất lượng sản phẩm
7	KS. Dương Quang Đông	Thư ký	Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện Bắc Sơn
8	KS. Hoàng Thị Thoan	Thành viên	Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện Bắc Sơn
9	KS. Dương Đức Quang	Thành viên	Trạm Khuyến nông huyện Bắc Sơn

Trong quá trình thực hiện Dự án do có sự thay đổi về nhân sự của Đơn vị chủ trì. Để Dự án được thực hiện đảm bảo các nội dung theo tiến độ được phê duyệt, đơn vị đã bổ sung, thay thế các thành viên tham gia để tiếp tục thực hiện Dự án, cụ thể:

Bảng 2. Danh sách cán bộ tham gia thực hiện Dự án sau khi có thay đổi

STT	Họ và tên, học hàm học vị	Chức danh thực hiện dự án	Tổ chức công tác
------------	--------------------------------------	--------------------------------------	-------------------------

1	KS. Vũ Văn Hoạch	Chủ nhiệm	Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện Bắc Sơn
2	ThS. Vi Đình Thiện	Thành viên chính	Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện Bắc Sơn
3	CN. Nguyễn Minh Hà	Thành viên chính	Trung tâm Ứng dụng Phát triển khoa học và công nghệ và Đo lường chất lượng sản phẩm
4	ThS. Nguyễn Mạnh Tường	Thành viên chính	Trung tâm Ứng dụng Phát triển khoa học và công nghệ và Đo lường chất lượng sản phẩm
5	ThS. Lâm Mai Tùng	Thành viên	Trung tâm Ứng dụng Phát triển khoa học và công nghệ và Đo lường chất lượng sản phẩm
6	CN. Nguyễn Thái Hà	Thành viên	Trung tâm Ứng dụng Phát triển khoa học và công nghệ và Đo lường chất lượng sản phẩm
7	KS. Dương Quang Đông	Thư ký	Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện Bắc Sơn
8	KS. Hoàng Thị Thoan	Thành viên	Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện Bắc Sơn
9	KS. Dương Đức Quang	Thành viên	Trạm Khuyến nông huyện Bắc Sơn

9. Danh mục các từ viết tắt:

- Nhân hiệu tập thể (NHHTT)
- Sở hữu trí tuệ (SHTT)

PHẦN I: MỞ ĐẦU

1.1. Tính cấp thiết

Quýt vàng Bắc Sơn là cây ăn quả đặc sản của Xứ Lạng, được trồng tại các lân lũng thuộc vòng cung đá vôi Bắc Sơn. Quýt vàng Bắc Sơn ngoài các đặc tính quả khá to, tròn dẹt, chín có màu vàng tươi, sáng bóng, hình thức hấp dẫn, mẫu mã quả đẹp, tép vàng, ăn giòn, vị ngọt đậm hơi chua và đặc biệt hơn khi bóc quả quýt có mùi thơm- đặc trưng của sản phẩm được trồng trong thung lũng, chân núi đá, mùi thơm quyến rũ còn ẩn chứa trong đó hương trời, gió núi thiên nhiên ban tặng cho xứ Lạng và tình người giàu lòng nhân ái của một vùng biên cương Đông Bắc, chính vì thế quýt vàng Bắc Sơn được người tiêu dùng trong và ngoài tỉnh ưa thích.

Theo số liệu của Chi Cục thống kê huyện Bắc Sơn cho thấy quýt vàng Bắc Sơn đến năm 2017 diện tích hiện có 526,78 ha; diện tích cho thu hoạch 355,14 ha; và năng suất trung bình đạt 4,9 tấn/ha.

Để nâng cao giá trị và giới thiệu sản phẩm quýt vàng Bắc Sơn đến với thị trường, huyện Bắc Sơn đã phối hợp với Sở khoa học và Công nghệ tỉnh Lạng Sơn thực hiện Đề tài xây dựng thương hiệu quýt vàng Bắc Sơn. Bằng cách, bình tuyển những cây ưu tú qua đó có biện pháp bảo vệ nguồn gen quý và tạo ra vườn giống đầu dòng phục vụ cho công tác phát triển vùng hàng hoá theo tiềm năng sẵn có của địa phương. Thông qua việc phục tráng, đã tạo ra giống quýt sạch bệnh cung cấp cho bà con đưa vào sản xuất, giúp nhiều hộ dân trên địa bàn huyện thoát nghèo và vươn lên làm giàu từ cây quýt. Đến ngày 24/10/2017 Cục Sở hữu trí tuệ đã ban hành Quyết định số 73864/QĐ-SHTT về việc cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu được đối với “Quýt vàng Bắc Sơn”. Đây là cơ hội lớn để quýt vàng Bắc Sơn vươn xa đến với mọi miền tổ quốc, nhưng đồng thời cũng đặt ra vấn đề đối với huyện Bắc Sơn đó là nâng cao chất lượng, bảo tồn và phát triển thương hiệu quýt vàng Bắc Sơn.

Thương hiệu “Quýt vàng Bắc Sơn” đã trở nên nổi tiếng, nhờ danh tiếng, uy tín từ lâu và càng trở nên nổi tiếng kể từ khi được bảo hộ nhãn hiệu tập thể

(NHTT). Tuy nhiên, việc sản xuất và kinh doanh Quýt vàng trên địa bàn huyện Bắc Sơn hiện nay vẫn chưa được diễn ra một cách bài bản và khoa học, sản phẩm đưa ra thị trường chưa được quan tâm và kiểm soát chặt chẽ, bên cạnh đó, nhiều sản phẩm Quýt của các địa phương khác đều mượn danh “Quýt vàng Bắc Sơn” để bán hàng do đó làm ảnh hưởng đến uy tín và lợi ích của người dân sản xuất và kinh doanh Quýt vàng Bắc Sơn. Yêu cầu cấp bách đặt ra là thiết lập và vận hành được mô hình quản lý và phát triển NHTT “Quýt vàng Bắc Sơn” một cách đồng bộ, khoa học và hiệu quả.

Từ cuối năm 2017 Quýt vàng Bắc Sơn được công nhận nhãn hiệu tập thể từ đó đến nay việc quản lý nhãn hiệu tập thể cho sản phẩm Quýt vàng Bắc Sơn được huyện giao cho Hội làm vườn quản lý, sau khi có thương hiệu Quýt vàng Bắc Sơn có giá trị kinh tế cao hơn và được người tiêu dùng biết đến nhiều hơn, nhờ thế, đời sống người nông dân đã được nâng lên đáng kể. Tuy nhiên, cũng nhờ sự nổi tiếng và giá trị kinh tế cao, cho nên thương hiệu Quýt vàng Bắc Sơn bị nhiều người bán hàng lợi dụng đánh tráo, gây thiệt hại cho thương hiệu và làm mất niềm tin của khách hàng.

Để nâng cao hiệu quả sử dụng và phát triển NHTT cho sản phẩm Quýt vàng Bắc Sơn chúng tôi thực hiện Dự án: Quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể "Quýt vàng Bắc Sơn" cho sản phẩm quả Quýt vàng của huyện Bắc Sơn; nhằm quản lý nhãn hiệu tập thể tránh tình trạng bị lợi dụng đánh tráo sản phẩm, gây thiệt hại cho thương hiệu và làm mất niềm tin của khách hàng...

1.2. Tổng quan về quyền SHTT cho sản phẩm nông sản

Thực tiễn ở các nước phát triển, SHTT đã trở thành một công cụ quan trọng để nâng cao giá trị cho sản phẩm nói chung và nông sản nói riêng. Việc bảo hộ sở hữu trí tuệ đối với nông sản đặc biệt là nông sản đặc sản được đăng ký bảo hộ quyền SHTT thường gắn liền với tên địa danh và mang những đặc tính riêng nên hình thức bảo hộ cũng có những đặc thù. Theo quy định, các địa danh dùng cho đặc sản chỉ có thể được đăng ký bảo hộ dưới hình thức chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận hoặc NHTT nhằm đảm bảo quyền sử dụng của

cả cộng đồng các nhà sản xuất, kinh doanh ở địa phương. Các dấu hiệu này được gắn kèm theo nhãn hiệu riêng của từng chủ thể trên bao bì sản phẩm để phân biệt sản phẩm của các chủ thể khác nhau.

Để được trao quyền sử dụng các đối tượng SHTT, tổ chức, cá nhân phải đáp ứng các điều kiện nhất định, sản phẩm phải đảm bảo đáp ứng các tiêu chí chất lượng cụ thể và phải tuân theo một hệ thống kiểm soát chặt chẽ. Đây là một trong những căn cứ giúp đảm bảo uy tín và danh tiếng của sản phẩm.

Hình thức đăng ký NHTT cho các sản phẩm đặc thù gắn liền với địa danh có nhiều ưu điểm nổi bật, phù hợp với nhiều địa phương trong điều kiện hiện nay như: Có thể bảo hộ được cả sản phẩm lẫn dịch vụ; công việc chuẩn bị các điều kiện để đăng ký không phức tạp, tốn kém như hình thức bảo hộ chỉ dẫn địa lý hay nhãn hiệu chứng nhận; thời gian đăng ký ngắn hơn, việc quản lý không quá phức tạp vì chủ yếu do tổ chức tập thể là chủ nhãn hiệu thực hiện, cơ quan nhà nước không phải tham gia nhiều vào công tác quản lý NHTT sau khi được đăng ký.

1.3. Tổng quan tình hình đăng ký quyền SHTT cho các sản phẩm nông sản

1.3.1. Tình hình đăng ký quyền SHTT cho các sản phẩm nông sản trên thế giới:

Lịch sử phát triển SHTT ghi nhận việc đăng ký quyền SHTT cho các sản phẩm nông sản được đánh dấu bằng việc đăng ký nhãn hiệu và chỉ dẫn địa lý xuất phát từ các chính phủ nhận thấy cần phải có biện pháp bảo vệ danh tiếng, uy tín cho các sản phẩm địa phương nhằm đảm bảo vùng sản xuất được phát triển ổn định, quyền lợi người sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng được bảo vệ trước các hành vi lợi dụng danh tiếng, uy tín của sản phẩm.

Theo Bộ Luật của Liên minh Châu Âu, hệ thống tên gọi theo nguồn gốc xuất xứ được bảo vệ bắt đầu có hiệu lực vào năm 1982, hệ thống này đã quy định những loại chỉ dẫn địa lý sau: Tên gọi theo nguồn gốc xuất xứ được bảo hộ (Protected Designation of Origin - PDO), chỉ dẫn địa lý được bảo vệ (protected geographical indication -PGI) và sản phẩm truyền thống đặc biệt được bảo đảm

(Traditional Speciality Guaranteed -TSG). Tuy nhiên hệ thống này đã từng được sử dụng ở Pháp từ những năm đầu của thế kỷ 20 dưới tên gọi hệ thống kiểm soát, tên gọi theo nguồn gốc xuất xứ (AOC).

Những sản phẩm đáp ứng yêu cầu về nguồn gốc địa lý và tiêu chuẩn chất lượng có thể được chứng thực bằng con tem do Chính phủ phát hành, đây được coi như một bằng chứng xác nhận chính thức về nguồn gốc và tiêu chuẩn của sản phẩm này với khách hàng. Điển hình như rượu Tequila, cam Jaffa và rượu vang Bourdeaux,... là những sản phẩm được bảo vệ bởi tên gọi theo nguồn gốc xuất xứ.

Hiện nay, việc bảo hộ quyền SHTT gắn với tên địa danh trên thế giới được thực hiện dưới ba hình thức:

- Bảo hộ bằng hệ thống luật pháp riêng, như: Pháp, Thụy Sĩ, Nga, Bồ Đào Nha, Việt Nam,...

- Bảo hộ bằng hệ thống luật pháp về nhãn hiệu, hoặc bằng nhãn hiệu chứng nhận hàng hóa như: Mỹ, Canada, Anh, Ấn Độ...

- Bảo hộ bằng hệ thống luật pháp về kinh doanh. Hình thức này được áp dụng phổ biến nhất là Luật chống cạnh tranh không lành mạnh, chống lại các chỉ dẫn sai lệch, gây nhầm lẫn về xuất xứ hàng hóa,...

Tổng quan thực tiễn bảo hộ quyền SHTT gắn với tên địa danh của các nước trên thế giới cho thấy:

- Vấn đề bảo hộ và xây dựng quyền SHTT gắn với tên địa danh đối với các loại sản phẩm nông nghiệp đã được Nhà nước và người sản xuất quan tâm rất sớm gắn liền với quyền lợi và trách nhiệm đối với nhà sản xuất ra sản phẩm và trách nhiệm của đất nước.

- Đa số các nước đã xây dựng hệ thống pháp luật và các quy định cụ thể liên quan tới vấn đề bảo hộ quyền SHTT gắn với tên địa danh, làm cơ sở để quản lý và bảo hộ quyền lợi cho địa phương, bảo vệ danh tiếng, uy tín sản phẩm,...

- Thực hiện quyền bảo hộ quyền SHTT gắn với tên địa danh, cần có sự tham gia của bộ máy quản lý nhà nước, các địa phương, người sản xuất và toàn xã hội, bằng các quy định, phương tiện cụ thể.

1.3.2. Tình hình đăng ký quyền SHTT cho các sản phẩm nông sản trong nước

Nông sản là một mặt hàng góp phần quan trọng vào quá trình phát triển kinh tế đất nước. Nhưng một thực tế đang diễn ra là nhiều loại nông sản đang đứng trước những khó khăn về thị trường, phương thức bán hàng, bảo hộ quyền SHTT, xây dựng thương hiệu hay giá cả,... Trên thực tế chúng ta không thể phủ nhận tính tất yếu của quy luật cung cầu, khi trên thị trường lượng cung vượt quá lượng cầu sẽ dẫn tới giá giảm và dẫn tới thực trạng được mùa mất giá, không chỉ có vậy sản lượng và chất lượng nông sản còn chịu ảnh hưởng bởi thời vụ, đặc tính sinh học,... do đó người nông dân chưa có cách khắc phục sẽ gặp không ít khó khăn.

Kể từ khi Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), việc xác lập quyền SHTT, xây dựng thương hiệu cho sản phẩm nông sản đã được quan tâm và đạt được những kết quả nhất định. Tuy vậy vẫn còn nhiều nhà sản xuất, doanh nghiệp, tổ chức và địa phương chưa quan tâm đến việc bảo hộ SHTT cho nông sản và rất ít nhãn hiệu nông sản Việt Nam đạt được uy tín ở tầm quốc tế.

Theo số liệu thống kê kết quả bảo hộ SHTT cho các sản phẩm mang tên địa danh thì đến tháng 10/2018 Việt Nam có 60 chỉ dẫn địa lý, 185 nhãn hiệu chứng nhận và 602 NHTT được đăng ký xác lập quyền và được bảo hộ pháp lý cho các sản phẩm đặc sản của các địa phương trong cả nước. Tuy nhiên, đến nay vẫn còn nhiều sản phẩm đặc thù chỉ được biết đến qua sự đánh giá của người tiêu dùng, qua truyền thông, qua truyền khẩu, thơ ca, hò vè mà thiếu sự công nhận chính thức và bảo hộ pháp lý cả trong nước và ngoài nước. Do đó, việc xây dựng, đăng ký bảo hộ và phát triển nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý cho đặc sản trên cơ sở Luật SHTT là biện pháp quan trọng đáp ứng nhu cầu bảo vệ danh tiếng, uy tín và nâng cao giá trị, sức cạnh tranh của sản phẩm.

1.3.3. Tình hình đăng ký quyền SHTT cho các sản phẩm nông sản tại Lạng Sơn

Xác định quyền SHTT là công cụ đắc lực trong việc bảo vệ và phát huy danh tiếng, uy tín và giá trị hàng hóa cho sản phẩm nông, lâm đặc sản tỉnh, từ năm 2005 tỉnh Lạng Sơn bắt đầu thực hiện việc đăng ký quyền SHTT cho sản phẩm nông sản. Đến nay trên địa bàn tỉnh đã có 02 Chỉ dẫn địa lý (Hoa Hôi Lạng Sơn, Hồng không hạt Bảo Lâm - Lạng Sơn); 02 nhãn hiệu chứng nhận (Na Chi lăng, Rau Lạng Sơn) và 20 nhãn hiệu tập thể: Rượu, Chanh rừng Mẫu Sơn; Hồng Vành khuyên, rượu Hội Hoan Văn Lăng; Thạch đen, Quýt, Quế Tràng Định; Quýt vàng Bắc Sơn; Khoai lang Lộc Bình; Rau Cao Lộc; Ba kích, Đinh Lập; Măng Bát Độ, Nem nướng, Quả tươi Hữu Lũng; Quýt vàng Bắc Sơn, Ngựa bạch Hữu Kiên, Rau Bò khai Chi Lăng; Cao khô chợ Bãi, Rượu Hữu Lễ Văn Quan. Hiện nay, các đơn vị vẫn đang tiếp tục thực hiện xây dựng nhãn hiệu cho các sản phẩm: Thanh Long Bình Gia, Trám đen Văn Quan, Nấm hương Mẫu Sơn và Lan Kim tuyến Đinh Lập.

Việc đăng ký bảo hộ quyền SHTT cho các sản phẩm đặc sản đã góp phần phát huy danh tiếng, uy tín của sản phẩm, bảo hộ cho những người sản xuất, kinh doanh; bảo vệ quyền lợi cho người tiêu dùng và góp phần thúc đẩy trong việc nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị hàng hóa của sản phẩm.

Qua thực tế đánh giá cho thấy những sản phẩm đặc sản của địa phương sau khi được bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp đã có những thuận lợi nhất định trong việc quảng bá thương hiệu, giới thiệu sản phẩm, thâm nhập thị trường như: Sản phẩm hoa hôi Lạng Sơn đã được xuất khẩu ra nhiều nước trên thế giới (Mỹ, Đức, Ấn Độ, Hàn Quốc, Nhật Bản và một số nước Đông Nam Á và Châu Á...). Hệ thống thương mại hóa sản phẩm Hoa hôi mang chỉ dẫn địa lý Lạng Sơn cũng được các doanh nghiệp triển khai đồng bộ và mang lại hiệu quả kinh tế. Nhãn hiệu Na Chi Lăng cũng đã giúp cây na Chi Lăng đang từng bước vươn lên chiếm lĩnh thị trường, huyện Chi Lăng trở thành vùng sản xuất Na hàng hóa lớn nhất trong cả nước. Sản phẩm Thạch đen Tràng Định từ bán nguyên liệu nay đã có thêm sản phẩm Thạch đen chế biến được người tiêu dùng rất ưa chuộng,...

Nhiều sản phẩm của tỉnh cũng đã được công nhận là đặc sản nổi tiếng, sản phẩm có thương hiệu mạnh: Hồi Lạng Sơn, quả Na Chi Lăng, Thạch đen Tràng Định, Quýt vàng Bắc Sơn,....

Thực hiện Chương trình số 30/CTr-UBND ngày 10/11/2014 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, Sở KH&CN đã phối hợp với UBND các huyện, thành phố rà soát, thống kê, tổng hợp được 47 sản phẩm đặc sản, sản phẩm đặc trưng của tỉnh có khả năng phát triển sản xuất hàng hóa đem lại hiệu quả kinh tế làm cơ sở cho việc đánh giá và xây dựng lộ trình xác lập quyền SHTT cho các sản phẩm chủ lực của tỉnh. Các nhiệm vụ KH&CN của tỉnh cũng tập trung tuyển chọn, tư vấn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đăng ký NHTT cho các sản phẩm đặc sản, sản phẩm chủ lực của địa phương.

Tiếp tục mục tiêu hỗ trợ xác lập, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ cho các sản phẩm đặc sản, sản phẩm chủ lực của địa phương góp phần phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 975-QĐ/UBND ngày 03/6/2017 phê duyệt Chương trình Phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2016 - 2020. Theo đó, sẽ hỗ trợ xác lập, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ cho các sản phẩm đặc sản, sản phẩm chủ lực của địa phương. Trong đó, đặc biệt quan tâm tới việc xác lập quyền sở SHTT cho các sản phẩm đặc sản của tỉnh, các sản phẩm chủ lực của các huyện, thành phố và các xã đang triển khai thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, trong đó có cả những sản phẩm chủ lực của các xã đặc biệt khó khăn như: Sản phẩm Quế của xã Cao Minh, huyện Tràng Định; sản phẩm Quýt vàng của huyện Bắc Sơn, sản phẩm Ba kích của xã Kiên Mộc, huyện Đình Lập,....

Có thể nói, việc xác lập quyền SHTT cho các sản phẩm nông sản trong đó có NHTT đã góp phần quan trọng thúc đẩy việc mở rộng thị trường các loại hàng hóa của tỉnh. Giúp sản phẩm thâm nhập được vào các thị trường trong và ngoài nước rất tích cực. Việc đăng ký quyền SHTT cho các sản phẩm nông sản

đã và đang mở ra cơ hội cho nhiều loại sản phẩm đặc sản của địa phương phát triển mạnh mẽ. Góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội nông thôn.

1.4. Tổng quan tình hình kinh tế xã hội huyện Bắc Sơn

Tình hình phát triển kinh tế - xã hội. Bắc Sơn là một huyện miền núi vùng cao của tỉnh Lạng Sơn có tổng diện tích tự nhiên 69.941,4 ha, dân số 70.145 người, có 5 dân tộc chủ yếu cùng sinh sống gồm: Tày, Kinh, Nùng, Dao, Mông; có khoảng 94,04% dân số ở nông thôn chủ yếu sinh sống bằng nghề nông nghiệp và 5,96% dân số sống ở thị trấn, thị tứ.

Tăng trưởng kinh tế đạt khá và ổn định, hàng năm duy trì mức tăng trưởng từ 8,5 - 9,5%; Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch đúng hướng: Cơ cấu kinh tế nông lâm nghiệp năm 2019 là 38% mục tiêu năm 2020 là 35,5% giảm 2,5%; công nghiệp xây dựng năm 2019 là 15%, mục tiêu năm 2020 là 17% tăng 2%, dịch vụ năm 2019 là 47%, mục tiêu năm 2020 là 47,5%% tăng 0,5. Thu nhập bình quân đầu người năm 2019 là 40 triệu đồng, mục tiêu năm 2020 là 44 triệu đồng/người/năm. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được tăng cường, bộ mặt nông thôn từng bước được đổi mới, đời sống các tầng lớp nhân dân được cải thiện cả về vật chất và tinh thần, tỷ lệ hộ nghèo giảm trung bình hằng năm giảm trên 2%, năm 2019 là 12,37, kế hoạch năm 2020 là dưới 10%. Lĩnh vực văn hoá, xã hội có nhiều chuyển biến tiến bộ, các thiết chế văn hóa ngày càng được nâng lên, các phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao ngày càng được quan tâm phục vụ đời sống tinh thần cho nhân dân; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn luôn ổn định và giữ vững, quy chế dân chủ ở cơ sở được phát huy góp phần tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội.

PHẦN II: MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN

2.1. Mục tiêu của Dự án

2.1.1. Mục tiêu chung:

- Quản lý và khai thác nhãn hiệu tập thể (NHTT) Quýt vàng Bắc Sơn cho sản phẩm Quýt vàng của huyện Bắc Sơn nhằm nâng cao giá trị, danh tiếng của sản phẩm mang NHTT trên thị trường.

- Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho cộng đồng người dân vùng sản xuất Quýt vàng Bắc Sơn trong việc sử dụng NHTT, chống các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ (SHTT).

- Nâng cao uy tín và danh tiếng của sản phẩm, góp phần đảm bảo đời sống cho người sản xuất và giữ gìn, phát huy các giá trị kinh tế, xã hội, văn hoá cho huyện Bắc Sơn.

2.1.2. Mục tiêu cụ thể:

- Thiết lập và vận hành mô hình, cơ chế quản lý NHTT Quýt vàng Bắc Sơn trên thực tế; xây dựng các điều kiện, phương tiện phục vụ quản lý, phát triển NHTT phù hợp với điều kiện của huyện Bắc Sơn nói riêng và của tỉnh Lạng Sơn nói chung.

- Đảm bảo sản phẩm mang NHTT khi tiêu thụ trên thị trường được kiểm soát, quản lý chặt chẽ;

- Triển khai các hoạt động khai thác, phát triển NHTT Quýt vàng Bắc Sơn nhằm nâng cao giá trị hàng hóa của sản phẩm mang NHTT. Phát triển các kênh thương mại và xúc tiến quảng bá, giới thiệu sản phẩm Quýt vàng của huyện Bắc Sơn được bảo hộ NHTT trên thị trường nhằm nâng cao giá trị hàng hóa cho sản phẩm.

- Liên kết các hộ sản xuất Quýt vàng với các cơ sở thu mua, kinh doanh. Tạo môi trường sản xuất, kinh doanh lành mạnh, phát triển bền vững, không ngừng cải thiện và nâng cao thu nhập cho nông dân, góp phần xoá đói giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội cho huyện Bắc Sơn.

- Thu hút nhân dân tham gia xây dựng và sử dụng NHTT Quýt vàng Bắc Sơn. Thiết lập cơ chế quản lý và khai thác NHTT cho sản phẩm Quýt vàng Bắc

Son nhằm nâng cao danh tiếng, uy tiên và giá trị kinh tế của sản phẩm mang NHTT trên thị trường.

2.2. Nội dung của Dự án

Nội dung 1: Hệ thống hoá phương pháp luận và kinh nghiệm thực tiễn về tạo lập, quản lý và phát triển NHTT (Thuyết minh dự án)

Nội dung 2: Xây dựng mô hình tổ chức quản lý NHTT

- Xây dựng đề cương các nội dung cần triển khai để vận hành hệ thống quản lý NHTT

- Xây dựng hệ thống sổ sách theo dõi hoạt động sản xuất, kinh doanh của các thành viên trong quá trình sử dụng NHTT Quýt vàng Bắc Sơn.

- Chủ sở hữu NHTT xem xét đánh giá và trao quyền sử dụng NHTT

- Xây dựng cơ chế hoạt động của bộ máy để quản lý việc sử dụng NHTT

- Tổ chức họp lấy ý kiến về mô hình quản lý NHTT

Nội dung 3: Xây dựng hệ thống văn bản làm cơ sở cho công tác quản lý

Để vận hành hiệu quả hệ thống quản lý việc sử dụng NHTT bên cạnh Quy chế sử dụng NHTT, cần xây dựng và ban hành một số văn bản quy định cụ thể về công tác quản lý như sau:

- Xây dựng Quy trình cấp và thu hồi quyền sử dụng NHTT

- Nghiên cứu, đề xuất chỉnh sửa quy chế sử dụng NHTT, tem nhãn, hàng hóa

Nội dung 4: Tổ chức hội thảo lấy ý kiến các quy trình và quy chế.

Nội dung 5: Xây dựng hệ thống phương tiện quảng bá và khai thác giá trị NHTT

- Thực hiện thiết kế và phát hành các tài liệu giới thiệu về Quýt vàng Bắc Sơn biểu tượng, hệ thống tem nhãn cho NHTT (tờ rơi, poster, biển hiệu quảng cáo, trang bị hệ thống truy suất nguồn gốc sản phẩm...)

- Triển khai các hoạt động quảng bá NHTT: Tham gia giới thiệu hàng hóa, dịch vụ mang NHTT tại các hội chợ, triển lãm hàng năm, xây dựng chuyên đề, phóng sự, chương trình quảng cáo trên phương tiện thông tin đại chúng để giới

thiệu về Quýt mang NHTT Quýt Vàng Bắc Sơn; thiết kế, vận hành website giới thiệu và xúc tiến thương mại cho hàng hóa dịch vụ.

- Xây dựng phương án thương mại hóa cho hàng hóa dịch vụ; thiết lập các kênh tiêu thụ tại các thị trường để xây dựng hệ thống kênh hàng thử nghiệm (Xây dựng gian hàng tiêu chuẩn,...)

Nội dung 6: Triển khai thực hiện thí điểm các nội dung quản lý và khai thác NHTT Quýt vàng Bắc Sơn

- Lựa chọn địa điểm vùng trồng Quýt và kinh doanh quả Quýt để áp dụng mô hình quản lý và phát triển NHTT Quýt vàng Bắc Sơn

- Tổ chức triển khai mô hình quản lý và phát triển NHTT Quýt vàng Bắc Sơn

+ Áp dụng các văn bản, quy định vào thực tế

+ Tổ chức tập huấn hướng dẫn cho người trồng và kinh doanh Quýt về chủ trương, phương thức thức quản lý và phát triển NHTT Quýt vàng Bắc Sơn.

+ Tổ chức trao quyền sử dụng NHTT cho các tổ chức cá nhân đáp ứng điều kiện sử dụng NHTT.

+ Tổ chức giám sát việc tuân thủ các quy trình, quy chế..

Nội dung 7: Tổ chức đánh giá hiệu quả và hoàn thiện mô hình quản lý, khai thác NHTT Quýt vàng Bắc Sơn.

- Hội thảo tổng kết kinh nghiệm về tạo lập và quản lý NHTT, kinh nghiệm trong thực tế tạo lập và quản lý NHTT Quýt vàng Bắc Sơn.

2.3. Phương án triển khai Dự án

2.3.1. Phương án tổng thể triển khai Dự án

- Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Bắc Sơn phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan tiến hành thực hiện các nội dung của Dự án. Trực tiếp chỉ đạo và phối hợp với các đơn vị chuyên môn liên quan thực hiện triển khai nội dung của Dự án. Cử cán bộ phụ trách, giám sát, hướng dẫn việc triển khai các nội dung của Dự án.

- Trong quá trình triển khai Dự án, đơn vị thực hiện Dự án sẽ tham khảo và phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước về SHTT và các cơ quan chuyên

môn của Trung ương và địa phương đảm bảo việc triển khai các nội dung của dự án phù hợp với yêu cầu đặt ra.

- Việc triển khai thực hiện dự án được phân chia thành các giai đoạn và được kiểm soát về nội dung và tiến độ thực hiện.

2.3.2. Phương án tổ chức:

Cơ quan chủ trì Dự án tiến hành tham khảo ý kiến của các cơ quan chuyên môn và ý kiến, kinh nghiệm của các hộ sản xuất Quýt vàng Bắc Sơn để xây dựng và thực hiện triển khai các nội dung của Dự án theo đúng trình tự và quy định.

Cơ quan chủ trì dự án: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Bắc Sơn

Cơ quan phối hợp và hỗ trợ về chuyên môn:

- Trung tâm Ứng dụng, phát triển khoa học - công nghệ và đo lường, chất lượng sản phẩm tỉnh Lạng Sơn.

- Cơ quan tiếp quản và thụ hưởng: Hội làm vườn huyện Bắc Sơn và các thành viên của Hội làm vườn huyện Bắc Sơn.

- Đơn vị chủ trì Dự án sẽ phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện Dự án theo nhu cầu của công việc và theo chức năng nhiệm vụ của đơn vị được lựa chọn thực hiện, trong đó tuân thủ các quy định về SHTT hiện hành.

2.3.3. Phương án chuyên môn:

Các nội dung Dự án được phân công cụ thể cho từng đơn vị phối hợp:

- Hội làm vườn huyện Bắc Sơn:

+ Phối hợp thực hiện tuyên truyền về việc xây dựng, quản lý và sử dụng NHTT Quýt vàng Bắc Sơn nói chung và lợi ích của NHTT nói riêng đến các thành viên của Hội.

+ Phối hợp tổ chức đào tạo, tập huấn,...

+ Phối hợp quảng bá, giới thiệu sản phẩm mang NHTT Quýt vàng Bắc Sơn.

+ Thực hiện việc vận hành hệ thống quản lý NHTT Quýt vàng Bắc Sơn.

- Trung tâm Ứng dụng, phát triển khoa học - công nghệ và đo lường, chất lượng sản phẩm tỉnh Lạng Sơn: Phối hợp thực hiện các nội dung liên quan đến công tác quản lý và phát triển NHTT.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan, trong việc thực hiện các nội dung liên quan đến công tác quản lý lý chất lượng cho sản phẩm.

- Phòng Kinh tế Hạ tầng huyện Bắc Sơn:

+ Tham gia công tác quảng bá, giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông của huyện, xã.

+ Phối hợp tổ chức trưng bày, giới thiệu sản phẩm tại các hội nghị, hội chợ.

+ Phối hợp tập huấn, giám sát việc thực hiện các quy chế, quy trình liên quan đến việc quản lý và sử dụng NHTT Quýt vàng Bắc Sơn.

PHẦN III: TỔ CHỨC THỰC HIỆN DỰ ÁN

3.1. Công tác giao chủ trì và ký hợp đồng thực hiện Dự án

Căn cứ Quyết định số 975/QĐ-UBND ngày 03/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt Chương trình Phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 76/QĐ-SKHHCN ngày 13/6/2018 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lạng Sơn phê duyệt kết quả tuyển chọn tổ chức và cá nhân thực hiện các Dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020 (đợt 2), trong đó có Dự án: **Quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể "Quýt vàng Bắc Sơn" cho sản phẩm quả Quýt vàng của huyện Bắc Sơn**".

Ngày 25/6/2018, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lạng Sơn và Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện Bắc Sơn tiến hành ký kết hợp đồng số 03/2018/HĐCT-CTPTTSTT 2016-2020. Trong hợp đồng nêu rõ:

- Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lạng Sơn giao cho phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Bắc Sơn thực hiện Dự án: ***"Quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể "Quýt vàng Bắc Sơn" cho sản phẩm quả Quýt vàng của huyện Bắc Sơn"***.

- ***Thời gian thực hiện: 18 tháng***

+ Thời gian bắt đầu: Tháng 6/2018.

+ Thời gian kết thúc: Tháng 12/2019.

- Thời gian gia hạn 03 tháng, kết thúc vào 31/3/2020 đã được Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lạng Sơn đồng ý cho ra hạn tại văn bản số 998/SKHHCN-QLCN ngày 10/12/2019.

- ***Kinh phí thực hiện: 419,030 triệu đồng***

3.2. Tình hình thực hiện Dự án

- Xác định nhiệm vụ của cơ quan chủ trì Dự án, đã tích cực phối hợp với các đơn vị: Hội Làm vườn của huyện, Hội Nông dân huyện, HTX Nông nghiệp Nam Hồng xã Chiến Thắng, HTX Cây ăn quả xã Vũ Sơn, các hội viên Hội làm vườn huyện Bắc Sơn... trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ. Chủ động điều phối chặt chẽ giữa các chủ thể để thực hiện Dự án.

- Quản lý và sử dụng kinh phí của Dự án có hiệu quả.
- Chụp ảnh tư liệu để phục vụ tuyên truyền kết quả của Dự án.

3.3. Thành lập và hoạt động của Ban quản lý Dự án

3.3.1. Thành lập Ban quản lý Dự án

Đối với Dự án : **“Quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể “Quýt vàng Bắc Sơn” cho sản phẩm quýt Quýt vàng của huyện Bắc Sơn”** thì việc thành lập Ban quản lý Dự án là một yêu cầu khách quan. Để Ban quản lý Dự án hoàn thành nhiệm vụ thì cần chọn những cán bộ có kiến thức chuyên môn về SHTT, am hiểu về sản phẩm và có kinh nghiệm về quản lý Dự án.

Ban quản lý Dự án **““Quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể “Quýt vàng Bắc Sơn” cho sản phẩm quýt Quýt vàng của huyện Bắc Sơn”** gồm **05** thành viên đều là những cán bộ có kinh nghiệm quản lý Dự án, có kiến thức chuyên môn về nghiệp vụ và am hiểu về sản phẩm Quýt vàng Bắc Sơn.

Bảng 3: Danh sách các thành viên Ban quản lý Dự án từ ban đầu

STT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Chức vụ tham gia Dự án
1	Hoàng Văn Thủy	Phó Trưởng phòng Nông nghiệp & PTNT,	Chủ nhiệm Dự án, Trưởng Ban.
2	Vi Đình Thiện	Trưởng phòng Nông nghiệp & PTNT,	Thành viên
3	Dương Quang Đông	Chuyên viên phòng Nông nghiệp & PTNT,	Thành viên, Thư ký DA
4	Hoàng Thị Thoan	Chuyên viên phòng Nông nghiệp & PTNT,	Thành viên
5	Ông, bà	Kế toán phòng Nông nghiệp & PTNT,	Thành viên

Trong thời gian thực hiện Dự án, do chủ nhiệm Dự án được cử đi học (Hoàng Văn Thủy – Chủ nhiệm dự án) nên Ban quản lý dự án đã có sự thay đổi (Vũ Văn Hoạch – Chủ nhiệm dự án):

Bảng 4: Danh sách các thành viên Ban quản lý Dự án sau khi có thay đổi

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Chức vụ
1	Vũ Văn Hoạch	Phó Trưởng phòng Nông nghiệp & PTNT,	Chủ nhiệm Dự án, Trưởng Ban.
2	Vi Đình Thiện	Trưởng phòng Nông nghiệp & PTNT,	Thành viên
3	Dương Quang Đông	Chuyên viên phòng Nông nghiệp & PTNT,	Thành viên, Thư ký DA
4	Hoàng Thị Thoan	Chuyên viên phòng Nông nghiệp & PTNT,	Thành viên
5	Ông, bà	Kế toán phòng Nông nghiệp & PTNT,	Thành viên

Trong thời gian triển khai thực hiện Dự án, Ban quản lý Dự án đã chỉ đạo các thành viên triển khai thực hiện các nội dung theo đúng tiến độ được phê duyệt.

3.3.2. Hoạt động của Ban quản lý Dự án

Để Ban quản lý Dự án hoạt động có hiệu quả, Trưởng Ban quản lý Dự án, Chủ nhiệm dự án xây dựng kế hoạch và chỉ đạo, phân công, giao nhiệm vụ cho từng thành viên trong Ban quản lý Dự án.

Để tổ chức thực hiện tốt các nội dung của Dự án, Ban quản lý Dự án đã xây dựng kế hoạch theo tiến độ và kế hoạch triển khai từng nội dung công việc cụ thể để làm căn cứ giám sát các thành viên thực hiện. Các kế hoạch đều được gửi trước cho các tổ chức, cá nhân có liên quan biết để cùng phối hợp thực hiện.

Trong quá trình triển khai Dự án các tổ chức, cá nhân được giao khoán chuyên môn đã chủ động tiến hành xây dựng kế hoạch thực hiện, phương án triển khai và dự báo được trước những rủi ro để đưa ra các biện pháp phòng ngừa.

PHẦN IV: KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ ÁN

4. 1: Hệ thống hoá phương pháp luận và kinh nghiệm thực tiễn về tạo lập, quản lý và phát triển NHTT (Thuyết minh dự án), có thuyết minh chi tiết kèm theo.

4.2. Xây dựng mô hình tổ chức quản lý NHTT

4.2.1. Xây dựng đề cương các nội dung cần triển khai để vận hành hệ thống quản lý NHTT

Nhằm đưa ra các nội dung cần triển khai để vận hành hệ thống quản lý NHTT Quýt vàng Bắc Sơn hiệu quả, góp phần duy trì, phát huy danh tiếng, uy tín và giá trị hàng hóa của sản phẩm. Đơn vị chủ trì đã tiến hành xây dựng đề cương các nội dung cần triển khai để vận hành hệ thống quản lý NHTT gồm 04 chương và các mục, cụ thể:

- Chương I: Cơ sở lý luận
- Chương II: Thực trạng quản lý và phát triển NHTT Quýt vàng Bắc Sơn
- Chương III: Đề cương quản lý và phát triển NHTT Quýt vàng Bắc Sơn
- Chương IV: Kết luận

(Nội dung chi tiết đề cương được đính kèm tại Phụ lục 1 báo cáo)

4.2.2. Xây dựng hệ thống sổ sách theo dõi hoạt động sản xuất, kinh doanh của các thành viên trong quá trình sử dụng NHTT Quýt vàng Bắc Sơn.

Nội dung quản lý của hệ thống sổ sách theo dõi hoạt động sản xuất, kinh doanh của các thành viên trong quá trình sử dụng NHTT Quýt vàng Bắc Sơn gồm:

- Đối với tổ chức, cá nhân trồng Quýt mang NHTT Quýt vàng Bắc Sơn có: Sổ quản lý trồng, chăm sóc, thu hái quả quýt; Sổ theo dõi bán buôn sản phẩm; Sổ theo dõi bán lẻ sản phẩm; Sổ nhật ký sử dụng tem, nhãn hàng hoá, bao bì sản phẩm; Bảng tổng hợp chi tiết tình hình trồng chăm sóc quả quýt; Bảng tổng hợp tình hình sử dụng tem, nhãn hàng hoá, bao bì sản phẩm **Quýt vàng Bắc Sơn**.

- Đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh Quýt mang NHTT Quýt vàng Bắc Sơn có: Sổ theo dõi nhập sản phẩm; Sổ theo dõi bán buôn sản phẩm; Sổ theo dõi

bán lẻ sản phẩm; Sổ nhật ký sử dụng tem, nhãn hàng hoá, bao bì sản phẩm của NHTT Quýt vàng Bắc Sơn; Bảng tổng hợp chi tiết tình hình kinh doanh sản phẩm Quýt vàng Bắc Sơn; Bảng tổng hợp tình hình sử dụng tem, nhãn hàng hoá, bao bì sản phẩm của NHTT Quýt vàng Bắc Sơn.

Đối với cơ quan quản lý NHTT Quýt vàng Bắc Sơn: Bảng tổng hợp tình hình cấp Giấy chứng nhận sử dụng NHTT Quýt vàng Bắc Sơn; Bảng tổng hợp tình hình trông , chăm sóc Quýt vàng Bắc Sơn; Bảng tổng hợp tình hình kinh doanh sản phẩm Quýt vàng Bắc Sơn; Bảng tổng hợp tình hình cấp tem, nhãn hàng hoá, bao bì sản phẩm của NHTT Quýt vàng Bắc Sơn.

SỔ THEO DÕI
SẢN XUẤT, KINH DOANH VÀ SỬ DỤNG NHTT
ĐỐI VỚI HỘ SẢN XUẤT, KINH DOANH SẢN PHẨM
QUÝT VÀNG BẮC SƠN

BẢNG THEO DÕI MUA HOẶC TỰ SẢN XUẤT VẬT TƯ ĐẦU VÀO

ĐỐI VỚI VẬT TƯ MUA					ĐỐI VỚI VẬT TƯ TỰ SẢN XUẤT			
Thời gian mua hoặc sản xuất (ngày/tháng/năm)	Tên vật tư ^{b)}	Số lượng (g,kg,ml,lít)	Tên và địa chỉ mua vật tư ^{c)}	Hạn sử dụng (ngày/tháng/năm)	Nguyên liệu sản xuất (đối với phân bón, thuốc BVTV)	Phương pháp xử lý	Hóa chất xử lý	Người xử lý

BẢNG THEO DÕI THU HOẠCH VÀ BÁN SẢN PHẨM

Số TT	THEO DÕI THU HOẠCH			THEO DÕI BÁN HÀNG			THEO DÕI SỬ DỤNG NHTT				Ghi chú	
	Ngày thu hoạch	Sản lượng thu hoạch (Kg)	Cách thức sơ chế	Thời gian xuất sản phẩm (ngày/tháng/năm)	Tên, địa chỉ cơ sở thu mua hoặc tiêu thụ (bán buôn SP)	Theo dõi bán lẻ SP	Hộp đựng (Cái)	Túi đựng (Cái)	Tem dán quả	Tem truy xuất		

Hình 1: Hệ thống sổ sách của hộ gia đình sản xuất

SỔ THEO DÕI
TÌNH HÌNH KINH DOANH VÀ SỬ DỤNG NHTT
ĐỐI VỚI TỔ CHỨC, CÁ NHÂN KINH DOANH SẢN PHẨM
QUÝT VÀNG BẮC SƠN

THEO DÕI NẠP, BÁN SẢN PHẨM

Số TT	THEO DÕI NHẬP SẢN PHẨM			THEO DÕI BÁN HÀNG			THEO DÕI SỬ DỤNG NHTT				Ghi chú
	Ngày nhập	Sản lượng (Kg)	Cách thức sơ chế	Thời gian xuất sản phẩm (ngày/tháng/năm)	Tên, địa chỉ cơ sở thu mua hoặc tiêu thụ (bán buôn SP)	Theo dõi bán lẻ SP	Hộp đựng (Cái)	Túi đựng (Cái)	Tem dán quả	Tem truy xuất	

Hình 2: Hệ thống sổ sách của tổ chức, cá nhân kinh doanh Quýt mang NHTT Quýt vàng Bắc Sơn

**SỔ THEO DÕI QUẢN LÝ
TÌNH HÌNH SỬ DỤNG NHTT ĐỐI VỚI TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
KINH DOANH SẢN PHẨM QUÝT VÀNG BẮC SƠN CỦA HỘI LÀM VƯỜN HUYỆN BẮC SƠN**

THEO DÕI TÌNH HÌNH SỬ DỤNG NHTT ĐỐI VỚI TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Số TT	THEO DÕI CẤP GCN			THEO DÕI SẢN XUẤT KINH DAONH			THEO DÕI SỬ DỤNG NHTT				Ghi chú (Năm)
	Họ tên	Ngày cấp	Số GNCHLV	Tổng sản lượng	Tên, địa chỉ cơ sở thu mua hoặc tiêu thụ (bán buôn SP) Kg	Theo dõi bán lẻ SP (Kg)	Hộp đựng (Cái)	Túi đựng (Cái)	Tem dán quả	Tem truy xuất	

Hình 3: sổ theo dõi quản lý tình hình sử dụng NHTT của Hội làm vườn huyện Bắc Sơn

4.3. Xây dựng hệ thống văn bản làm cơ sở cho công tác quản lý

Để vận hành hiệu quả hệ thống quản lý việc sử dụng NHTT bên cạnh Quy chế sử dụng NHTT, cần xây dựng và ban hành một số văn bản quy định cụ thể về công tác quản lý như sau:

4.3.1. Xây dựng Quy trình cấp và thu hồi quyền sử dụng NHTT

Quy chế cấp và thu hồi quyền sử dụng NHTT Quýt vàng Bắc Sơn được ban hành theo Quyết định số 02 /QĐ-HLV ngày 16 tháng 08 năm 2018 của Hội Làm vườn huyện Bắc Sơn.

Nội dung Quy chế cấp và thu hồi quyền sử dụng NHTT Quýt vàng Bắc Sơn gồm 03 Chương và 11 Điều cụ thể như sau:

- Chương I. Quy định chung
- Chương II. Những quy định cụ thể
- Chương III. Điều khoản thi hành

(Chi tiết Quy chế cấp và thu hồi quyền sử dụng NHTT “Quýt vàng Bắc Sơn đính kèm tại Phụ lục 2 Báo cáo)

4.3.2. Nghiên cứu, đề xuất chỉnh sửa quy chế quản lý NHTT, quy chế sử dụng tem nhãn, hàng hóa

Để hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý NHTT Quýt vàng Bắc Sơn, đơn vị chủ trì đã phối hợp với phòng KTHT huyện Bắc Sơn hỗ trợ Hội Làm vườn huyện Bắc Sơn triển khai áp dụng quy định về quản lý và sử dụng NHTT, quản lý và sử dụng hệ thống nhận diện NHTT Quýt vàng Bắc Sơn, nghiên cứu xem xét và đề xuất các ý kiến để chỉnh sửa các quy chế, các văn bản này đã được Hội Làm vườn huyện Bắc Sơn ban hành trong quá trình xây dựng hồ sơ đăng ký NHTT từ năm 2017 gồm: Quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu tập thể Quýt vàng Bắc Sơn. Quy chế sử dụng tem nhãn và các hình thức sử dụng tem nhãn của nhãn hiệu tập thể Quýt vàng Bắc Sơn.

4.4. Tổ chức chỉnh sửa quy chế và hội thảo lấy ý kiến các quy chế và quy trình.

Để hệ thống văn bản quản lý NHTT Quýt vàng Bắc Sơn vận hành phù hợp với điều kiện thực tiễn, đơn vị chủ trì đã phối hợp với các đơn vị có liên

quan, xây dựng và hoàn thiện Quy trình Quy định về việc cấp, thu hồi quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể "Quýt vàng Bắc Sơn" có 3 chương và 11 điều gồm:

- + Chương I: QUY ĐỊNH CHUNG.
- + Chương II: NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ.
- + Chương III: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.

Tổ chức Hội thảo lấy ý kiến đóng góp vào các quy chế, quy trình có 70 đại biểu tham dự gồm: Các thành viên của Hợp tác xã nông nghiệp Nam Hồng xã Chiên Thắng, các Hội viên Hội làm vườn xã Chiên Thắng, Lãnh đạo UBND một số xã có trồng quýt, các cơ quan, đơn vị có liên quan và tham gia đóng góp ý kiến, tại Hội thảo đã có 06 bài tham luận của các đơn vị tham gia: Sở Khoa học và công nghệ, Trung tâm Khuyến nông tỉnh, Chi cục QLCL NLTS, UBND xã Chiên Thắng, Hội làm vườn huyện Bắc Sơn, Hợp tác xã Nông nghiệp Nam Hồng xã Chiên Thắng, qua thảo luận các thành phần tham dự đã có một số ý kiến đóng góp chỉnh sửa tại Điều 9, Điều 10 của Quy trình Quy định cấp và thu hồi việc sử dụng NHTT Quýt vàng Bắc Sơn, đơn vị chủ trì đã tiếp thu ghi đầy đủ các ý kiến vào biên bản và chỉnh sửa cho phù hợp: Quy chế sử dụng tem, nhãn và các hình thức sử dụng tem, nhãn câu nhãn hiệu tập thể Quýt vàng Bắc Sơn và Quy chế Quản lý và sử dụng nhãn hiệu tập thể qua thảo luận nhất trí giữ nguyên không có ý kiến bổ sung (có biên bản Hội nghị kèm theo).

4.5. Xây dựng hệ thống phương tiện quảng bá và khai thác giá trị NHTT

4.5.1. Hỗ trợ sản xuất bao bì, nhãn hàng hóa của sản phẩm, tờ rơi, poster,...

Đơn vị chủ trì đã thuê khoán thiết kế và phát hành các tài liệu giới thiệu về Quýt vàng Bắc Sơn biểu tượng, hệ thống tem nhãn cho NHTT (tờ rơi, poster, biển hiệu quảng cáo, trang bị hệ thống truy suất nguồn gốc sản phẩm...) cụ thể :

Bảng 5 : Nội dung in ấn bao bì, các phương tiện quảng bá.

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	In ấn tờ rơi giới thiệu sản phẩm	Tờ	1.000	
2	In ấn poster quảng cáo	Tờ	10	

3	Hộp đựng sản phẩm loại 2 kg	Hộp	1.000	
4	hộp đựng sản phẩm loại 5 kg	Hộp	4.000	
5	hộp đựng sản phẩm loại 10 kg	Hộp	1.000	
6	Túi đựng sản phẩm (Cả túi và in nhãn hiệu)	Túi	5.000	
7	In tem dán quả (tem vỡ)	Cái	20.000	
8	In tem truy suất nguồn gốc	Cái	12.000	
9	Hỗ trợ gian hàng tiêu chuẩn	Gian hàng	1	

Các mẫu hệ thống nhận diện được đưa vào vận hành trong thực tế gồm:



Hình 2: Tờ rơi giới thiệu sản phẩm

Quýt vàng Bắc Sơn Lạng Sơn
Golden Mandarin, Bac Son, Lang Son

Quýt Vàng BẮC SƠN

- ▶ Quýt vàng Bắc Sơn là cây ăn quả đặc sản của Xứ Lạng thuộc nhóm cây ăn quả có múi, được sản xuất theo quy trình VietGAP tại huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.
- ▶ Đặc điểm nhận biết: Quýt vàng Bắc Sơn có hình dạng tròn dẹt, chín có màu vàng tươi, sáng bóng, tép vàng, vị ngọt đậm hơi chua, khi bóc quả quýt có mùi thơm đặc trưng.
- ▶ Sản phẩm được Cục sở hữu trí tuệ Việt Nam cấp văn bằng bảo hộ tại Quyết định số 73864/QĐ-SHTT ngày 24/10/2017.
- ▶ Ngày 20/6/2018 Quýt vàng Bắc Sơn đã được chứng nhận đạt danh hiệu thương hiệu vàng nông nghiệp Việt Nam, năm 2018.

Hình 3 : Poster quảng cáo



Hình 4 : Hộp đựng quả 2kg



Hình 5 : Hộp đựng quả 5kg



Hình 6 : Hộp đựng quả 10kg



Hình 7 : Túi đựng quả



Hình 8 : Tem dán quả



Hình 9 : Tem truy xuất nguồn gốc quả quýt vàng Bắc Sơn

4.5.2. Triển khai các hoạt động quảng bá NHTT:

- Tham gia giới thiệu hàng hóa, dịch vụ mang NHTT tại các hội chợ, triển lãm hàng năm Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn thường xuyên cử cán bộ tham gia giới thiệu sản phẩm Quýt vàng Bắc Sơn. Tổ chức 02 lần tham gia gian hàng cụ thể:

+ Tại huyện Lục Ngạn tỉnh Bắc Giang: Tham gia giới thiệu sản phẩm tại Hội chợ cam, bưởi và các sản phẩm đặc trưng huyện Lục Ngạn năm 2018, Đối với thị trường tại huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang thì đây là sản phẩm mới chào hàng, do có vị đặc trưng của địa phương (vị ngọt đậm hơi chua) do đó khách hàng chưa quen với hương vị của sản phẩm. Để sản phẩm thâm nhập được với các thị trường ngoài tỉnh, cần nâng cao chất lượng sản phẩm và thực hiện tốt công tác quảng bá, giới thiệu sản phẩm qua các kênh thông tin, qua 02 ngày tham gia đã tiêu thụ được 500Kg sản phẩm, khách hàng chủ yếu là những người đã biết đến và đã được thưởng thức sản phẩm.

+ Tại Thành phố Lạng Sơn: Là thị trường quen thuộc, sản phẩm Quýt vàng Bắc Sơn đã từ lâu được người tiêu dùng ưa chuộng, việc sử dụng NHTT đối với sản phẩm Quýt vàng Bắc Sơn tạo cho người tiêu dùng an tâm, tránh mua phải sản phẩm không phải là đặc sản của địa phương, hàng năm các hộ vận chuyển trung gian lớn tại huyện Bắc Sơn, cung cấp cho thị trường ở Thành phố Lạng Sơn trên 700 tấn sản phẩm/01 mùa.

- Xây dựng chuyên đề, phóng sự, chương trình quảng cáo trên phương tiện thông tin đại chúng: Đơn vị chủ trì đã phối hợp với Công ty cổ phần Thiên Ngân, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Lạng Sơn thực hiện phóng sự truyền hình để giới thiệu về Quýt mang NHTT Quýt Vàng Bắc Sơn. Phóng sự có thời lượng 10 phút đã được phát sóng trên chuyên mục Khoa học Công nghệ và Đời sống của Đài Truyền hình Lạng Sơn. Sản phẩm hoàn thành: Tin bài và 01 phóng sự truyền hình có thời lượng 10 phút (có đĩa VCD).

Ngoài việc xây dựng phóng sự trên, từ năm 2017 UBND huyện chỉ đạo tổ chức Ngày hội quýt vàng Bắc Sơn, trong đó có các xã, thị trấn trên địa bàn tham

gia, đây là một dịp để quảng bá rộng rãi về sản phẩm đã được xây dựng thương hiệu, hỗ trợ cho các gian hàng các bao bì: Hộp đựng, tem dán, tem truy xuất... để bán cho khách đến tham quan ngày hội, khi mua sản phẩm có thêm thông tin về sản phẩm quýt vàng Bắc Sơn, đây là một phương thức quảng bá thiết thực và hiệu quả và giá trị sản phẩm được nâng lên, thông qua ngày hội hàng năm đã thu hút trên 2.000 lượt du khách đến tham quan. Hiện nay trên cây quýt, các hộ sản xuất tiếp tục tập trung sản xuất theo quy trình VietGAP, chất lượng sản phẩm đã được nâng lên, người dân tiếp tục kết hợp việc sản xuất gắn với du lịch nông nghiệp thu hút được số lượng lớn khách du lịch tham quan trải nghiệm tại các vườn quýt, năm 2019 đã thu hút được trên 25 nghìn lượt khách du lịch gắn với hoạt động sản xuất nông nghiệp mang lại thu nhập trên 770 triệu đồng từ du lịch gắn với nông nghiệp, trong đó tiêu biểu có vườn quýt Hang Hú của gia đình ông Hoàng Cao Vinh, thôn Hồng Phong 1, xã Chiên Thắng. Trên các trang báo điện tử cũng đưa nhiều bài viết về sản phẩm Quýt vàng Bắc Sơn: Langson, Tiên Phong, dulichvietnam, dansinh, nhandan... đã đưa thông tin về sản phẩm của huyện đến với người tiêu dùng trong cả nước, do đó danh tiếng của sản phẩm Quýt vàng Bắc Sơn đã được người tiêu dùng trong cả nước biết đến.

4.5.3. Liên hệ và tổ chức làm việc với các nhà phân phối tại các thị trường để xây dựng hệ thống các kênh hàng thử nghiệm

Xây dựng phương án thương mại hóa cho hàng hóa dịch vụ; thiết lập các kênh tiêu thụ tại các thị trường để xây dựng hệ thống kênh hàng thử nghiệm:

- Về xây dựng các kênh phân phối ngoài tỉnh: Đã xây dựng được 02 kênh phân phối trong đó có 01 kênh bán lẻ tại thành phố Hà Nội, 01 kênh bán lẻ tại thành phố Ninh Bình

+ Tại thành phố Hà Nội đã liên hệ với bà Trương Thị Thanh Xuân, chủ cửa hàng hoa quả tại địa chỉ: 1/135/34 Nguyễn Văn Cừ - Long Biên - Hà Nội.

+ Tại thành phố Ninh Bình, đã liên hệ làm việc với ông Phạm Quốc Huy, chủ cửa hàng hoa quả tại: Đường Lê Hồng Phong, Phường Vân Giang, TP Ninh Bình.

Hai bên đã trao đổi, trình bày phương án hợp tác, do đơn vị là cơ quan nhà nước không trực tiếp kinh doanh nên đề nghị cửa hàng hợp tác với Hợp tác xã nông nghiệp Nam Hồng để liên kết cung cấp sản phẩm. Về sử dụng nhãn hiệu tập thể “Quýt vàng Bắc Sơn” đã được bảo hộ và tem truy suất, hệ thống bao bì nhận diện. Hội làm vườn huyện Bắc Sơn sẽ cấp quyền sử dụng hệ thống bao nhận diện cho cửa hàng để thuận tiện trong kinh doanh và giới thiệu sản phẩm tại các cửa hàng và các đơn vị liên. Qua trao đổi các đơn vị đều nhất trí và mong muốn được hợp tác để cung cấp cho người tiêu dùng mặt hàng nông sản của tỉnh Lạng Sơn, và bán thử sản phẩm.

Ngoài việc tạo lập các kênh bán hàng thử nghiệm, hiện nay một số người kinh doanh đã tận dụng các hình thức quảng bá trên các trang cá nhân Zalo, Facebook để bán sản phẩm tại các tỉnh lân cận, bên cạnh đó tận dụng các mối quan hệ bạn bè, người thân để liên hệ bán hàng tại các chung cư Hà Nội, đó cũng là một hình thức quảng bá sản phẩm có hiệu quả.

- Về xây dựng kênh phân phối trong tỉnh: Đã xây dựng được 01 kênh bán lẻ và bán buôn tại thành phố Lạng Sơn; 09 kênh bán lẻ tại các huyện, cụ thể:

Danh sách
Cách kênh bán thử nghiệm sản phẩm Quýt vàng Bắc Sơn mang NHTT

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Ghi chú
1	Hoàng Thị Khánh	Đại diện nhóm hộ kinh doanh hoa quả tại Chợ Giếng Vuông, Thành phố Lạng Sơn	
2	Dương Kim Oanh	Thị trấn Bắc Sơn	Vừa bán hàng, vừa là đơn vị vận chuyển trung gian
3	Dương Thị Cười	Thị trấn Bắc Sơn	Vừa bán hàng, vừa là đơn vị vận chuyển trung gian

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Ghi chú
4	Dương Công Hành	Khu du lịch suối mỏ mẩn, xã Chiến Thắng huyện Bắc Sơn	
5	Vũ Thị Lụa	Thị trấn Bình Gia, huyện Bình Gia	
6	Hoàng Thị Oanh	Thị Trấn Văn Quan, huyện Văn Quan	
7	Hoàng Thị Lạng	Thị Trấn Lộc Bình, huyện Lộc Bình	
8	Nông Thị Hòa	Thị Trấn Đình Lập, huyện Đình Lập	
9	Nguyễn Thị Hoa	Thị Trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng	
10	Triệu Thị Hoàn	Thị Trấn Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng	

**DANH SÁCH
CÁC HỘ VẬN CHUYỂN TRUNG GIAN**

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Thị trường TT	Số lượng (tấn)
1	Dương Thị Hoa	Khối phố Trần Đăng ninh, Thị trấn Bắc Sơn	TP Lạng Sơn	150
2	Dương Kim Oanh	Khối phố Hoàng Văn Thu, Thị trấn Bắc Sơn	TP Lạng Sơn	100
3	Dương Thị Cười	Khối phố Lê Hồng Phong, Thị trấn Bắc Sơn	TP Lạng Sơn	200
4	Ngô Thị Vinh	Khối phố Lê Hồng Phong, Thị trấn Bắc Sơn	TP Lạng Sơn	250

4.6. Triển khai thực hiện thí điểm các nội dung quản lý và khai thác NHTT Quýt vàng Bắc Sơn

4.6.1. Hướng dẫn vận hành mô hình vào thực tiễn

Tổ chức tập huấn hướng dẫn cho người trồng và kinh doanh Quýt về chủ trương, phương thức thức quản lý và phát triển NHTT Quýt vàng Bắc Sơn.

Ngày 23/5/2019, đơn vị chủ trì đã tổ chức Hội nghị tập huấn cho cán bộ Hội Làm vườn và các thành viên sản xuất và kinh doanh Quýt vàng Bắc Sơn về kiến thức về NHTT. Hội nghị có 40 đại biểu là cán bộ Hội Làm vườn huyện Bắc Sơn và các thành viên trồng, kinh doanh quýt vàng trên địa bàn tham dự (đạt 100% kế hoạch).

Ngày 01/8/2019, đơn vị chủ trì đã tổ chức Hội nghị tập huấn cách thức thực hiện quy trình quản lý; cách thức, kỹ năng vận hành hệ thống quản lý NHTT. Hội nghị có 50 đại biểu là cán bộ Hội Làm vườn huyện Bắc Sơn và các thành viên trồng, kinh doanh quýt vàng trên địa bàn tham dự (đạt 100 % kế hoạch).

Thông qua các buổi tập huấn, các hộ sản xuất đã nắm được các kiến thức về nhãn hiệu tập thể (NHTT), các lợi ích của việc sử dụng NHTT đối với sản phẩm Quýt vàng Bắc Sơn và cách thức vận hành hệ thống quản lý NHTT.

4.6.2. Kiểm tra, giám sát vận hành mô hình quản lý NHTT

Đơn vị chủ trì đã thuê chuyên gia để Hỗ trợ tổ chức kiểm tra tình hình triển khai, áp dụng các quy định về quản lý và sử dụng NHTT của các hộ sản xuất được Kiểm tra được 07 điểm tại 7 xã, trong đó tập trung tại 02 xã Chiến Thắng (Hợp tác xã NN Nam Hồng) và xã Vũ Sơn (HTX cây ăn quả) có nhiều các hộ tham gia sử dụng NHTT chủ yếu là thành viên của HTX 53 hộ (17 thành viên HTX Nam Hồng, 36 thành viên HTX cây ăn quả). Đã có hướng dẫn sử dụng tem truy suất nguồn gốc.

Qua đó, đã hướng dẫn cán bộ, hội viên của Hội Làm vườn và các tổ chức, cá nhân có liên thực hiện các quy chế quản lý NHTT Quýt vàng Bắc Sơn: Quy chế quản lý và sử dụng NHTT Quýt vàng Bắc Sơn, Quy chế quản lý và sử dụng tem, nhãn hàng hóa, bao bì sản phẩm mang NHTT Quýt vàng Bắc Sơn; ghi chép sổ sách theo dõi hoạt động sản xuất, kinh doanh của các thành viên trong quá trình sử dụng NHTT Quýt vàng Bắc Sơn; cách thức sử dụng tem, nhãn, bao bì sản phẩm mang NHTT Quýt vàng Bắc Sơn,....

Các ý kiến đánh giá, nhận định của chuyên gia

- **Tổng quan các vấn đề có liên quan đến nhiệm vụ:** Đề cương các nội dung cần triển khai để vận hành hệ thống quản lý NHTT cơ bản đầy đủ các nội dung. Mô hình quản lý NHTT được xây dựng và thống nhất để triển khai vận hành vào thực tiễn

- **Mức độ thực hiện về mục tiêu, nội dung nghiên cứu, sự phù hợp của phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng:**

+ Nội dung cơ bản đã mô tả được các nội dung thực hiện bám sát mục tiêu đặt ra

+ Phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng cơ bản phù hợp với nội dung nghiên cứu và mục tiêu.

- Tác động của kết quả đối với kinh tế, xã hội:

+ Dự án Quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể Quýt vàng Bắc Sơn cho sản phẩm quả Quýt vàng của huyện Bắc Sơn nhằm Quản lý và khai thác nhãn hiệu tập thể (NHTT) Quýt vàng Bắc Sơn nâng cao giá trị, danh tiếng của sản phẩm mang NHTT trên thị trường. Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho cộng đồng người dân vùng sản xuất Quýt vàng Bắc Sơn trong việc sử dụng NHTT, chống các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ (SHTT).

+ Nâng cao uy tín và danh tiếng của sản phẩm, góp phần đảm bảo đời sống cho người sản xuất và giữ gìn, phát huy các giá trị kinh tế, xã hội, văn hoá cho huyện Bắc Sơn.

- Khả năng chuyển giao, ứng dụng kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ: Kết quả thực hiện của dự án có thể ứng dụng cho các vùng có điều kiện tương đồng.

- Ý kiến nhận xét về thực tiễn quá trình xây dựng và vận hành mô hình quản lý nhãn hiệu tập thể tại địa phương đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang thực hiện.

- Mô hình quản lý NHTT được xây dựng và thống nhất để triển khai vận hành vào thực tiễn

- Hệ thống sổ sách theo dõi hoạt động sản xuất, kinh doanh của các thành viên trong quá trình sử dụng NHTT: phù hợp để theo dõi hoạt động sản xuất kinh doanh trong quá trình sử dụng NHTT.

- Quy trình cấp và thu hồi quyền sử dụng NHTT: Đã được xây dựng làm cơ sở cho công tác quản lý, phát triển NHTT đầy đủ rõ ràng, được hội viên nhất trí và được ban hành phê chuẩn.

- Quy chế quản lý NHTT, quy chế sử dụng tem nhãn: Đã được chỉnh sửa phù hợp với thực tiễn, được các hội viên thống nhất ban hành để áp dụng.

- Hệ thống nhận diện thương hiệu (tem nhãn, bao bì, logo..): Có tính thẩm mỹ phù hợp, ý nghĩa và hiệu quả quảng bá thị trường.

Mô hình quản lý NHTT Quýt vàng Bắc Sơn cơ bản đã đáp ứng được tính thị trường, tính kỹ thuật và tính pháp lý trong thực tiễn.

4.7. Tổ chức đánh giá hiệu quả và hoàn thiện mô hình quản lý, khai thác NHTT Quýt vàng Bắc Sơn.

Cơ quan chủ trì đã tổ chức Hội thảo tổng kết kinh nghiệm về tạo lập và quản lý NHTT, kinh nghiệm trong thực tế tạo lập và quản lý NHTT Quýt vàng Bắc Sơn. Tại buổi Hội thảo có 50 người tham dự, các thành phần gồm đại diện một số xã có trồng quýt, 02 HTX, đại diện các cơ quan, đơn vị, các thành viên Hội làm vườn xã Đồng Ý, Vũ Sơn, tại Hội thảo đã có các bài tham luận của các đơn vị tham gia về việc xây dựng mô hình quản lý NHTT, tại Hội thảo đã thông qua báo cáo việc triển khai thực hiện các nội dung của dự án do cơ quan chủ trì trình bày, 01 báo cáo đánh giá của chuyên gia đánh giá độc lập và 05 bài tham luận. Thông qua hội thảo cho thấy việc xây dựng mô hình quản lý NHTT là phù hợp với tình hình hiện nay, khi sản phẩm tham gia được vào chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm, thì đây là công cụ để vào vệ quyền và lợi ích của người sản xuất, tránh được việc vi phạm nhãn hiệu tập thể đã được bảo hộ.

Các ý kiến đánh giá, nhận định của chuyên gia tại Hội thảo.

- Ý kiến nhận xét về cơ sở lý luận nhiệm vụ và tác động đối với kinh tế xã hội:

- **Tổng quan các vấn đề có liên quan đến nhiệm vụ:** Đề cương các nội dung cần triển khai để vận hành hệ thống quản lý NHTT cơ bản đầy đủ các nội dung. Mô hình quản lý NHTT được xây dựng và thống nhất để triển khai vận hành vào thực tiễn.

- Mức độ thực hiện về mục tiêu, nội dung nghiên cứu, sự phù hợp của phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng:

+ Nội dung cơ bản đã mô tả được các nội dung thực hiện bám sát mục tiêu đặt ra

+ Phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng cơ bản phù hợp với nội dung nghiên cứu và mục tiêu.

- Tác động của kết quả đối với kinh tế, xã hội:

+ Dự án Quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể Quýt vàng Bắc Sơn cho sản phẩm quả Quýt vàng của huyện Bắc Sơn nhằm Quản lý và khai thác nhãn hiệu tập thể (NHTT) Quýt vàng Bắc Sơn nâng cao giá trị, danh tiếng của sản phẩm mang NHTT trên thị trường. Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho cộng đồng người dân vùng sản xuất Quýt vàng Bắc Sơn trong việc sử dụng NHTT, chống các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ (SHTT).

+ Nâng cao uy tín và danh tiếng của sản phẩm, góp phần đảm bảo đời sống cho người sản xuất và giữ gìn, phát huy các giá trị kinh tế, xã hội, văn hoá cho huyện Bắc Sơn.

- **Khả năng chuyển giao, ứng dụng kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ:** Kết quả thực hiện của dự án có thể ứng dụng cho các vùng có điều kiện tương đồng.

- **Ý kiến nhận xét về thực tiễn quá trình xây dựng và vận hành mô hình quản lý nhãn hiệu tập thể tại địa phương đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang thực hiện.**

- Mô hình quản lý NHTT được xây dựng và thống nhất để triển khai vận hành vào thực tiễn

- Hệ thống sổ sách theo dõi hoạt động sản xuất, kinh doanh của các thành viên trong quá trình sử dụng NHTT: phù hợp để theo dõi hoạt động sản xuất kinh doanh trong quá trình sử dụng NHTT.

- Quy trình cấp và thu hồi quyền sử dụng NHTT: Đã được xây dựng làm cơ sở cho công tác quản lý, phát triển NHTT đầy đủ rõ ràng, được hội viên nhất trí và được ban hành phê chuẩn.

- Quy chế quản lý NHTT, quy chế sử dụng tem nhãn: Đã được chỉnh sửa phù hợp với thực tiễn, được các hội viên thống nhất ban hành để áp dụng.

- Hệ thống nhận diện thương hiệu (tem nhãn, bao bì, logo..): Có tính thẩm mỹ phù hợp, ý nghĩa và hiệu quả quảng bá thị trường.

Mô hình quản lý NHTT Quýt vàng Bắc Sơn cơ bản đã đáp ứng được tính thị trường, tính kỹ thuật và tính pháp lý trong thực tiễn.

- **Các tồn tại và đề xuất hướng/biện pháp giải quyết.**

Thực tiễn kiểm tra mô hình vận hành mô hình quản lý nhãn hiệu tập thể đối với “Quýt vàng Bắc Sơn” còn bộc lộ nhiều tồn tại như:

- Vai trò của tổ chức, tập thể (Hội Làm vườn - chủ sở hữu hữu NHTT) trong việc kiểm soát, quản lý và sử dụng tài sản trí tuệ đối với các sản phẩm đã được bảo hộ trong nhiều trường hợp chưa phát huy hiệu quả. Trong quá trình đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối nhân hiệu tập thể thì việc thành lập các tổ chức tập thể là một quy định bắt buộc và tổ chức này có vai trò rất quan trọng trong việc duy trì chất lượng sản phẩm và phát triển danh tiếng, uy tín của sản phẩm được bảo hộ nhưng trên thực tế vai trò của các tổ chức tập thể này còn mờ nhạt do các yếu tố về con người, kinh phí hoạt động, sự đoàn kết vì mục tiêu chung bền vững...chưa đáp ứng được yêu cầu của thị trường, đặc biệt là thị trường ngoài tỉnh, đây chính là điểm hạn chế trong việc khai thác, phát huy tài sản trí tuệ đã được bảo hộ.

- Nhận thức của doanh nghiệp và người dân trên địa bàn trong vấn đề bảo hộ, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ còn hạn chế, do thông thường các sản phẩm được bảo hộ thường chưa mang lại hiệu quả kinh tế ngay, mà đòi hỏi cần phải có sự tiếp tục đầu tư về kinh phí và thời gian nhất định.

- Việc trồng sản phẩm Quýt vàng Bắc Sơn mặc dù đã bắt đầu hình thành những vùng sản xuất tập trung nhưng chưa tạo được thói quen tuân thủ theo quy trình nhằm đảm bảo và duy trì sự đồng đều về chất lượng của sản phẩm; năng lực, hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp còn hạn chế, sự liên kết giữa chính quyền, người dân và doanh nghiệp chưa chặt chẽ dẫn đến tình trạng trong nhiều trường hợp các sản phẩm phát triển một cách tự phát, thiếu sự quản lý chặt chẽ của các ngành, các cấp làm ảnh hưởng tới chất lượng sản phẩm,....

Đề xuất phương hướng trong thời gian tới, việc quản lý, phát triển, khai thác giá trị các sản phẩm đặc sản sau bảo hộ cần tập trung vào một số nội dung sau:

- Xây dựng kế hoạch dài hạn trong việc phát triển tài sản trí tuệ cho các sản phẩm đặc sản chiến lược của địa phương, trên cơ sở đó tìm kiếm, huy động các nguồn kinh phí đầu tư. Xây dựng chiến lược, quy hoạch phát triển hợp lý để

tạo ra được vùng hàng hóa gắn “thương hiệu” đáp ứng được nhu cầu của thị trường, hướng tới các thị trường nước ngoài.

- Đẩy mạnh các hoạt động liên kết sản xuất, phát triển giá trị sản phẩm hàng hóa theo chuỗi, nhằm đảm bảo việc truy xuất nguồn gốc xuất xứ và chất lượng của sản phẩm. Xây dựng mô hình tổ chức sản xuất kinh doanh phù hợp gắn với xây dựng, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ, nhãn hiệu hàng hóa có hiệu quả để liên kết hộ sản xuất kinh doanh, hộ kinh tế gia đình trong sản xuất các sản phẩm nông sản gắn với doanh nghiệp chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Chú trọng đến vai trò của doanh nghiệp, phát triển thương hiệu gắn với chuỗi giá trị, thúc đẩy mối liên kết giữa doanh nghiệp và các tổ chức tập thể, người dân nhằm tạo sự ổn định và bền vững trong từng ngành hàng.

- Nâng cao vai trò của các tổ chức tập thể trong việc tập hợp hội viên, giám sát chất lượng sản phẩm, tạo sự đoàn kết thống nhất trong các nhà sản xuất, kinh doanh để cùng khai thác có hiệu quả giá trị tài sản trí tuệ được bảo hộ. Tiếp tục tuyên truyền, vận động người dân ở những vùng có đặc sản tích cực tham gia vào các hội, hiệp hội, làng nghề để cùng xây dựng, phát triển và bảo vệ các đặc sản truyền thống. Đây được xem là yếu tố quan trọng trong việc bảo vệ chất lượng và danh tiếng cho các đặc sản (*có biên bản Hội nghị kèm theo*).

PHẦN V: KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

5.1. Kết luận

Dự án “Quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể “Quýt vàng Bắc Sơn” cho sản phẩm quả Quýt vàng của huyện Bắc Sơn” đã hoàn thành các nội dung đề ra, cụ thể:

5.1.1. Kết quả đạt được

- Đã xây dựng được Đề cương các nội dung cần triển khai để vận hành hệ thống quản lý NHTT. Mô hình quản lý NHTT được xây dựng và thống nhất để triển khai vận hành vào thực tiễn.

- Đã xây dựng hệ thống sổ sách theo dõi hoạt động sản xuất, kinh doanh của các thành viên trong quá trình sử dụng NHTT phù hợp để theo dõi hoạt động sản xuất kinh doanh trong quá trình sử dụng NHTT.

- Quy trình cấp và thu hồi quyền sử dụng NHTT được xây dựng làm cơ sở cho công tác quản lý, phát triển NHTT đầy đủ rõ ràng, được hội viên nhất trí và được ban hành phê chuẩn.

- Quy chế quản lý NHTT, quy chế sử dụng tem nhãn được chỉnh sửa phù hợp với thực tiễn, được các hội viên thống nhất ban hành để áp dụng.

- Hệ thống nhận diện thương hiệu (tem nhãn, bao bì, logo..) được xây dựng có tính thẩm mỹ phù hợp, ý nghĩa và hiệu quả quảng bá thị trường. Đã tiến hành quảng bá giới thiệu sản phẩm và thiết lập được các kênh tiêu thụ (Kênh bán buôn và kênh bán lẻ) trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn để tiêu thụ sản phẩm.

- Triển khai thực hiện thí điểm các nội dung quản lý và khai thác NHTT Quýt vàng Bắc Sơn thông qua việc tổ chức 02 hội nghị tập huấn hướng dẫn cho người trồng và kinh doanh Quýt về chủ trương, phương thức quản lý và phát triển NHTT Quýt vàng Bắc Sơn. Thuê chuyên gia giám sát hướng dẫn vận hành mô hình tại 07 điểm tại 7 xã.

- Đã tổ chức đánh giá hiệu quả và hoàn thiện mô hình quản lý, khai thác NHTT Quýt vàng Bắc Sơn.

- Hoàn thành việc xây dựng báo cáo kết quả thực hiện Dự án.

5.1.2. Khó khăn, tồn tại

- Sở hữu trí tuệ nói chung và nhãn hiệu chứng nhận nói riêng là vấn đề mới đối với các địa phương; do vậy, trong giai đoạn đầu triển khai thực hiện, dự án gặp những khó khăn nhất định, đặc biệt là việc tiếp cận dự án của người dân tại địa phương;

- Công tác quản lý NHTT trên địa bàn huyện hiện chưa có nhiều kinh nghiệm thực hiện nên việc xây dựng và triển khai mô hình tổ chức quản lý giai đoạn đầu gặp nhiều khó khăn; bên cạnh đó, hiện chưa có các quy định cụ thể về việc xây dựng bộ máy quản lý, vấn đề thiếu nhân sự, kinh phí hoạt động đã gây ra những khó khăn nhất định trong việc vận hành Tổ chức là chủ sở hữu NHTT;

- Người dân đã quen với các phương pháp truyền thống, chủ yếu dựa vào kinh nghiệm, việc ghi chép sổ sách, kiểm tra, giám sát quy trình còn thực hiện lúng túng, nên gây ra nhiều khó khăn trong việc đảm bảo quy trình, quản lý chất lượng sản phẩm cũng như gắn nhãn;

- Sản phẩm quýt có tính chất mùa vụ, việc kinh doanh sản phẩm cũng còn mang tính chất thời vụ; đồng thời người dân chưa thấy được tác dụng của

việc sử dụng NHTT. Do vậy, việc triển khai cấp quyền thử nghiệm còn gặp rất nhiều khó khăn trong việc thực hiện;

5.2. Bài học kinh nghiệm rút ra trong quá trình thực hiện Dự án

Từ những thực tế trong việc triển khai và tổ chức thực hiện Dự án trong hơn một năm qua, để Dự án đến với người dân và phát huy hiệu quả cao, chúng tôi rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

- Cần có sự liên kết chặt chẽ của cơ quan quản lý, cơ quan chủ trì, đơn vị phối hợp; chính quyền địa phương và nhân dân trong vùng dự án để triển khai tổ chức thực hiện;

- Tôn trọng, lắng nghe ý kiến của người dân để đáp ứng những nhu cầu thực tiễn của người dân để điều chỉnh các hoạt động nhằm đem lại kết quả cao nhất, thiết thực nhất cho người dân địa phương;

- Tuyên truyền, phổ biến để người dân hiểu rõ nội dung, mục đích ý nghĩa của sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm của địa phương để người dân hiểu và tích cực tham gia thực hiện tốt.

5.3. Kiến nghị

5.3.1. Đối với UBND Huyện Bắc Sơn

- Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn liên quan thực hiện:

+ Tuyên truyền, vận động người dân tiếp tục trồng, chăm sóc, thu hái quả quýt theo hướng Vietgap.

+ Tuyên truyền và quảng bá các hình ảnh sản phẩm Quýt vàng Bắc Sơn sau khi bảo hộ NHTT, với nhiều hình thức khác nhau: Trưng biểu hiệu, áp phích, tờ rơi, triển lãm, tham gia hội trợ thương mại...

+ Liên kết để tạo ra mạng lưới phân phối chặt chẽ, nghiêm ngặt và có hiệu quả tại các siêu thị, trung tâm thương mại, xuất khẩu để sản phẩm Quýt vàng Bắc Sơn thực sự phát huy thế mạnh và tạo nên thương hiệu mạnh của địa phương.

+ Tăng cường tuyên truyền, vận động bà con cùng nhau chung sức, chung lòng xây dựng, phát triển và bảo vệ NHTT cho sản phẩm Quýt vàng Bắc Sơn. Tránh trường hợp mạnh ai người ấy làm như lâu nay, dẫn đến tự cạnh tranh lẫn nhau, làm mai một danh tiếng của sản phẩm.

5.2.3. Đối với Hội Làm vườn huyện Bắc Sơn

- Quản lý tốt các thành viên sau khi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng NHTT Quýt vàng Bắc Sơn.

- Tích cực tuyên truyền, phổ biến NHTT đã được bảo hộ quyền SHTT và các quy định quản lý, sử dụng NHTT. Trong đó đặc biệt quan tâm đến việc phổ biến các quy định về tiêu chuẩn, điều kiện đối với sản phẩm được mang NHTT Quýt vàng Bắc Sơn.

- Triển khai các biện pháp kiểm tra, giám sát việc sử dụng NHTT Quýt vàng Bắc Sơn đảm bảo NHTT chỉ được dùng cho các sản phẩm Quýt có nguồn gốc từ huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn các chỉ tiêu chất lượng theo quy định quản lý và sử dụng NHTT Quýt vàng Bắc Sơn để bảo vệ danh tiếng, uy tín cho sản phẩm mang NHTT.

Bắc Sơn, ngày 10 tháng 3 năm 2020

CHỦ NHIỆM DỰ ÁN

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
CHỦ TRÌ**

Vũ Văn Hoạch

Vi Đình Thiện

Phụ lục 1

ĐỀ CƯƠNG QUẢN LÝ NHÃN HIỆU TẬP THỂ “QUÝT VÀNG BẮC SƠN”

Chương I CƠ SỞ LÝ LUẬN

1. Lý do xây dựng Đề cương:

Trong thời đại phát triển của nền kinh tế tri thức và hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay quyền sở hữu trí tuệ (SHTT) đang ngày càng trở thành quyền tài sản quan trọng của cá nhân, tổ chức và toàn bộ nền kinh tế. Trong đó việc quản lý quyền SHTT đối với các sản phẩm đặc sản của địa phương đang là vấn đề được quan tâm bởi những lợi ích thiết thực cũng như hiệu quả của nó mang lại.

Quyền SHTT là điều kiện cần thiết để sản phẩm đặc sản tham gia hội nhập vào các thị trường trong nước và quốc tế, tạo cơ sở để các sản phẩm có sức cạnh tranh và phát triển thị trường xuất khẩu, góp phần nâng cao vị thế, hình ảnh của địa phương ra thị trường trong nước và thế giới. Do vậy, chính quyền địa phương, chủ sở hữu quyền SHTT cần triển khai các hoạt động quản lý và phát triển quyền v nhằm giữ gìn, phát huy danh tiếng của sản phẩm, bảo vệ và khai thác có hiệu quả quyền v để phát triển thị trường, ổn định sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị hàng hóa cho sản phẩm.

Quýt vàng Bắc Sơn là cây ăn quả đặc sản của tỉnh Lạng Sơn, được trồng tại các lân lũng thuộc vòng cung đá vôi Bắc Sơn. Theo số liệu của thống kê, năm 2017 huyện Bắc Sơn có 526,78 ha Quýt vàng, diện tích cho thu hoạch là 355,14 ha, năng suất trung bình đạt 4,9 tấn/ha. Quýt vàng Bắc Sơn có tính chất đặc thù khá ưu việt như quả khá to, tròn dẹt, chín có màu vàng tươi, sáng bóng, hình thức hấp dẫn, mẫu mã quả đẹp, tếp vàng, ăn giòn, vị ngọt đậm hơi chua và có mùi thơm đặc trưng, chính vì thế Quýt vàng Bắc Sơn được người tiêu dùng rất ưa chuộng.

Để xác lập quyền SHTT cho sản phẩm, bảo vệ, phát huy danh tiếng, uy tín và nâng cao giá trị hàng hóa cho sản phẩm, tạo điều kiện cho sản phẩm Quýt vàng Bắc Sơn được giới thiệu, quảng bá đẩy mạnh xúc tiến thương mại tại các thị trường, Từ năm 2008, UBND tỉnh Lạng Sơn đã phê duyệt Đề tài khoa học và công nghệ “Xây dựng thương hiệu quýt vàng Bắc Sơn”. Cùng với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ khác đến nay huyện Bắc Sơn đã bình tuyển được cây Quýt vàng ưu tú để bảo vệ nguồn gen quý, phục tráng và tạo ra vườn giống Quýt vàng đầu dòng để tạo ra các cây giống sạch bệnh cung cấp cho nhân dân trên địa bàn phát triển sản xuất, tạo vùng sản xuất hàng hoá Quýt vàng Bắc Sơn nhằm khai thác tiềm năng, thế mạnh của huyện.

Nhãn hiệu tập thể (NHTT) Quýt vàng Bắc Sơn đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo Quyết định số 73864/QĐ-SHTT ngày 24/10/2017 của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ. Đó là điều kiện thuận lợi và là cơ hội lớn để Quýt vàng Bắc Sơn vươn xa đến với mọi miền tổ quốc. Quýt vàng Bắc Sơn đã trở nên nổi tiếng, nhờ danh tiếng, uy tín từ lâu và càng trở nên nổi tiếng kể từ khi được bảo hộ NHTT. Tuy nhiên, việc sản xuất và kinh doanh Quýt vàng trên địa bàn huyện Bắc Sơn đến nay vẫn mang tính chất manh mún, chộp giạt và chưa được tổ chức một cách khoa học, sản phẩm Quýt vàng đưa ra thị trường chưa được kiểm soát chặt chẽ và thường bị sản phẩm Quýt của các địa phương khác mượn danh để dễ tiêu thụ sản phẩm.

Để bảo vệ NHTT Quýt vàng Bắc Sơn trước những hành vi xâm phạm quyền SHTT, bảo vệ danh tiếng, uy tín của sản phẩm cũng như quyền lợi của người sản xuất, kinh doanh sản phẩm Quýt vàng Bắc Sơn và nâng cao giá trị hàng hóa cho sản phẩm, cần phải xây dựng “Đề cương các nội dung cần triển khai để vận hành hệ thống quản lý NHTT Quýt vàng Bắc Sơn” để triển khai thực hiện đồng bộ các nội dung, giải pháp nhằm quản lý và phát triển hiệu quả NHTT “Quýt vàng Bắc Sơn”.

2. Mục tiêu:

Xây dựng Đề cương các nội dung cần triển khai để vận hành hệ thống quản lý NHTT Quýt vàng Bắc Sơn nhằm các mục tiêu sau:

- Bảo đảm tính thống nhất trong việc quản lý và sử dụng NHTT Quýt vàng Bắc Sơn;
- Đảm bảo quyền sử dụng NHTT hợp pháp cho các tổ chức, cá nhân được cấp Giấy chứng nhận sử dụng NHTT Quýt vàng Bắc Sơn;
- Đảm bảo hàng hóa mang NHTT Quýt vàng Bắc Sơn, đáp ứng các điều kiện quy định của Hội Làm vườn huyện Bắc Sơn như đã nêu tại Quy chế quản lý và sử dụng NHTT Quýt vàng Bắc Sơn;
- Góp phần gia tăng giá trị hàng hóa của sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ, tăng thu nhập cho người sản xuất, kinh doanh sản phẩm Quýt vàng mang NHTT Quýt vàng Bắc Sơn;
- Ngăn chặn và chống các hành vi sử dụng trái phép NHTT Quýt vàng Bắc Sơn.

3. Nội dung:

Nội dung triển khai vận hành hệ thống quản lý NHTT Quýt vàng Bắc Sơn:

- Quản lý việc cấp và sử dụng NHTT Quýt vàng Bắc Sơn;
- Quản lý việc cấp và sử dụng tem, nhãn hàng hóa, bao bì sản phẩm của NHTT Quýt vàng Bắc Sơn;
- Quản lý hoạt động sản xuất sản phẩm Quýt vàng nhằm bảo đảm chất lượng của sản phẩm mang NHTT Quýt vàng Bắc Sơn.
- Quản lý quá trình phân phối, lưu thông, tiêu thụ sản phẩm Quýt vàng mang NHTT Quýt vàng Bắc Sơn.
- Tổng kết, đánh giá và xây dựng kế hoạch, phương án triển khai phù hợp.

4. Đối tượng và phạm vi áp dụng:

- Chủ thể quản lý NHTT Quýt vàng Bắc Sơn: Hội Làm vườn huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn và các tổ chức, cá nhân được cấp Giấy chứng nhận sử dụng NHTT Quýt vàng Bắc Sơn;
- Hệ thống văn bản quy định việc quản lý và sử dụng NHTT Quýt vàng Bắc Sơn;
- Các tổ chức, cá nhân sử dụng NHTT Quýt vàng Bắc Sơn;
- Trang thiết bị, kỹ thuật phục vụ quản lý NHTT Quýt vàng Bắc Sơn;
- Phương tiện quảng bá và khai thác giá trị NHTT Quýt vàng Bắc Sơn.

5. Thời gian áp dụng: Từ năm 2018.

Chương II THỰC TRẠNG QUẢN LÝ VÀ PHÁT TRIỂN NHTT QUÝT VÀNG BẮC SƠN

1. Hoạt động đăng ký NHTT Quýt vàng Bắc Sơn:

Huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn có ưu thế về cây Quýt vàng, quả có mùi hương thơm đặc biệt, hấp dẫn người tiêu dùng. Để khắc phục tình trạng cây bị thoái hóa, nhiễm bệnh vàng lá greening và tristeza, hiện nay trên địa bàn huyện đã có cơ sở sản xuất giống cây Quýt vàng Bắc Sơn sạch bệnh để chủ động việc cung ứng cây giống Quýt vàng Bắc Sơn cho nhân dân trên địa bàn. Tại Bắc Sơn đã hình thành nhiều vùng sản xuất Quýt vàng tập trung, diện tích không ngừng được mở rộng tạo ra khối lượng hàng hóa lớn cho vùng.

Theo Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp huyện Bắc Sơn đến năm 2020 toàn huyện có 600 ha Quýt vàng Bắc Sơn. Quy hoạch vùng sản xuất Quýt vàng Bắc Sơn tập trung ở 14 xã: Long Đống, Quỳnh Sơn, Bắc Sơn, Hữu Vĩnh, Hưng

Vũ, Vũ Lăng, Nhất Hòa, Nhất Tiến, Đông Ý, Vũ Sơn, Chiến Thắng, Tân Lập, Tân Hương và Tân Tri.

Để xác lập quyền SHTT cho sản phẩm Quýt vàng của huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn, phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Bắc Sơn đăng ký NHTT cho sản phẩm Quýt vàng Bắc Sơn.

Đến ngày 24/10/2017, NHTT Quýt vàng Bắc Sơn chính thức được bảo hộ theo Quyết định số 73864/QĐ-SHTT của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký NHTT Quýt vàng Bắc Sơn cho sản phẩm quả Quýt vàng và dịch vụ mua, bán Quýt vàng cho Hội Làm vườn huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Đây là điều kiện thuận lợi và là cơ hội lớn để Quýt vàng Bắc Sơn vươn xa đến với mọi miền tổ quốc.

2. Chủ sở hữu NHTT Quýt vàng Bắc Sơn:

Chủ Sở hữu NHTT Quýt vàng Bắc Sơn đồng thời là Cơ quan quản lý NHTT Quýt vàng Bắc Sơn là Hội Làm vườn huyện Bắc Sơn.

Hội làm vườn huyện Bắc Sơn được thành lập theo Quyết định số 2103/QĐ-UBND ngày 10/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn. Trong quá trình xây dựng hồ sơ đăng ký NHTT Quýt vàng Bắc Sơn, Hội Làm vườn huyện Bắc Sơn đã xây dựng và ban hành hệ thống văn bản, phương tiện quản lý NHTT Quýt vàng Bắc Sơn cụ thể như sau:

- Quy chế quản lý và sử dụng NHTT Quýt vàng Bắc Sơn;
- Quy chế quản lý và sử dụng tem, nhãn hàng hóa, bao bì sản phẩm của NHTT Quýt vàng Bắc Sơn.

3. Kết quả hoạt động:

Hội làm vườn huyện Bắc Sơn đã triển khai các hoạt động quản lý và hướng dẫn, khuyến khích các tổ chức, cá nhân sản xuất Quýt vàng trên địa bàn huyện sử dụng NHTT Quýt vàng Bắc Sơn.

- Đối tượng được sử dụng NHTT Quýt vàng Bắc Sơn là những tổ chức, cá nhân có hoạt động sản xuất Quýt vàng tại huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Sản phẩm được mang NHTT Quýt vàng Bắc Sơn là quả Quýt vàng được trồng tại huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Tiêu chuẩn sản phẩm quả Quýt vàng mang nhãn hiệu tập thể được xác định:

+ Nguồn gốc: Phải được sản xuất tại các xã, thị trấn của huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

+ Về cảm quan, hình thái: Quả khi chín có màu vàng tươi, vị ngọt mát, hơi chua, vỏ mỏng, có mùi thơm đặc trưng. Trọng lượng quả >150 gram.

+ Về chỉ tiêu lý, hóa: Trong thành phần quả có 10-12% Brix; 8,50-9,81 % đường tổng; 2,95-3,67% đường khử; 0,80-0,86 % A xít và Vitamin C có 23,52-28,58 mg/100g.

- Việc quản lý tem, nhãn hàng hóa, bao bì sản phẩm được thực hiện dưới sự kiểm soát, giám sát của Hội Làm vườn bảo đảm tem, nhãn hàng hóa, bao bì sản phẩm chỉ được sử dụng cho sản phẩm là quả Quýt vàng của huyện Bắc Sơn do các thành viên đăng ký sử dụng NHTT Quýt vàng Bắc Sơn. Các sản phẩm gắn NHTT Quýt vàng Bắc Sơn phải tuân thủ đúng quy trình chuẩn về sản xuất, bảo quản và bảo đảm chất lượng cho sản phẩm quả Quýt vàng theo quy định.

Ngoài ra, ngay từ khi công bố NHTT Quýt vàng Bắc Sơn, sản phẩm mang NHTT Quýt vàng Bắc Sơn đã được gắn tem truy xuất nguồn gốc sản nhằm bảo vệ uy tín, danh tiếng của sản phẩm cũng như đảm bảo việc kiểm soát chất lượng.

Chương III

ĐỀ CƯƠNG QUẢN LÝ NHTT QUÝT VÀNG BẮC SƠN

1. Căn cứ xây dựng đề cương

1.1. Căn cứ pháp lý:

- Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật SHTT ngày 19/6/2009;

- Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật SHTT về Sở Hữu Công nghiệp và Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật SHTT về Sở hữu Công nghiệp;

- Nghị định số 105/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật SHTT về bảo vệ quyền SHTT và quản lý nhà nước về SHTT; Nghị định số 119/2010/NĐ-CP ngày 30/12/2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật SHTT về bảo vệ quyền SHTT và quản lý nhà nước về SHTT.

- Nghị định số 99/2013/NĐ-CP ngày 29/8/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp.

- Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN ngày 14/02/2007 hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật SHTT về Sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHHCN ngày 30/7/2010; Thông tư số 18/2011/TT-BKHHCN ngày 22/7/2011; Thông tư số 05/2013/TT-BKHHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHHCN ngày 30/6/2016 của Bộ Trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Thông tư số 11/2015/TT-BKHHCN ngày 26/6/2015 của Bộ Trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 99/2013/NĐ-CP ngày 29/8/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp.

- Quyết định số 73864/QĐ-SHTT ngày 24/10/2017 của Cục Trưởng cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 289792 cho nhãn hiệu tập thể “Quýt vàng Bắc Sơn, Lạng Sơn” của Hội Làm vườn huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

1.2. Căn cứ thực tiễn

- Nhu cầu xây dựng và triển khai mô hình tổng thể quản lý và phát triển NHTT Quýt vàng Bắc Sơn cho sản phẩm Quýt vàng của huyện Bắc Sơn nhằm đảm bảo việc sử dụng NHTT Quýt vàng Bắc Sơn được thực hiện dưới sự quản lý thống nhất.

- Kinh nghiệm xây dựng và vận hành hệ thống quản lý NHTT của các huyện và tỉnh bạn.

2. Mục tiêu quản lý NHTT:

Quản lý và phát triển NHTT Quýt vàng Bắc Sơn nhằm đạt được những mục tiêu:

- Đảm bảo quyền sử dụng NHTT Quýt vàng Bắc Sơn hợp pháp của các tổ chức, cá nhân; ngăn chặn và chống các hành vi sử dụng trái phép NHTT Quýt vàng Bắc Sơn.

- Bảo đảm tính thống nhất trong việc sử dụng NHTT Quýt vàng Bắc Sơn.

- Đảm bảo sản phẩm Quýt vàng mang NHTT Quýt vàng Bắc Sơn, đáp ứng các điều kiện quy định của Hội Làm vườn huyện Bắc Sơn như đã nêu tại Quy chế quản lý và sử dụng NHTT Quýt vàng Bắc Sơn.

- Góp phần gia tăng giá trị hàng hóa của sản phẩm Quýt vàng Bắc Sơn trên thị trường, mở rộng thị trường tiêu thụ, tăng thu nhập cho người sản xuất, kinh Quýt vàng Bắc Sơn mang NHTT Quýt vàng Bắc Sơn.

3. Nội dung quản lý NHTT Quýt vàng Bắc Sơn:

- Quản lý việc sử dụng NHTT Quýt vàng Bắc Sơn gồm: quản lý tem, nhãn hàng hóa, bao bì sản phẩm mang NHTT Quýt vàng Bắc Sơn,....

- Quản lý hoạt động sản xuất sản phẩm Quýt vàng Bắc Sơn theo quy trình kỹ thuật nhằm bảo đảm chất lượng của sản phẩm mang NHTT Quýt vàng Bắc Sơn.

- Quản lý quá trình phân phối, lưu thông, tiêu thụ sản phẩm Quýt vàng mang NHTT Quýt vàng Bắc Sơn trên thị trường

4. Hoạt động quản lý việc sử dụng NHTT Quýt vàng Bắc Sơn:

- Hội Làm vườn huyện Bắc Sơn tổ chức, triển khai các hoạt động quản lý việc sử dụng NHTT Quýt vàng Bắc Sơn của hội viên:

+ Hướng dẫn hội viên tiến hành các thủ tục đề nghị cấp Giấy chứng nhận sử dụng NHTT Quýt vàng Bắc Sơn .

+ Giám sát việc sử dụng NHTT Quýt vàng Bắc Sơn của các hội viên.

+ Xử lý vi phạm hoặc đề nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm theo thẩm quyền.

- Hội Làm vườn huyện Bắc Sơn tổ chức, triển khai các hoạt động quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh của hội viên:

+ Quản lý hiện trạng trồng, kinh doanh Quýt vàng Bắc Sơn của các hội viên (diện tích, sản lượng, địa điểm, quy mô canh tác, biện pháp kỹ thuật sử dụng trong quá trình canh tác,...);

+ Quản lý và giám sát việc áp dụng quy trình kỹ thuật canh tác Quýt vàng Bắc Sơn nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm.

- Hội Làm vườn huyện Bắc Sơn tổ chức, triển khai các hoạt động quản lý việc sử dụng tem, nhãn hàng hóa, bao bì sản phẩm:

+ Hướng dẫn hội viên đề nghị để được cấp tem, nhãn hàng hóa, bao bì sản phẩm.

+ Xác nhận số liệu và cấp tem, nhãn hàng hóa, bao bì sản phẩm cho hội viên.

+ Quản lý, giám sát việc sử dụng tem, nhãn hàng hóa, bao bì sản phẩm; đảm bảo tem, nhãn hàng hóa, bao bì sản phẩm chỉ được sử dụng cho các sản phẩm Quýt vàng đạt tiêu chuẩn mang NHTT Quýt vàng Bắc Sơn.

- Hội Làm vườn huyện Bắc Sơn tổ chức, triển khai các hoạt động nhằm nâng cao giá trị hàng hóa của sản phẩm mang NHTT:

+ Tổ chức các kênh tiêu thụ sản phẩm trên thị trường;

+ Tổ chức các sự kiện, các hoạt động quảng bá cho sản phẩm (tham gia hội chợ, triển lãm, xây dựng các chương trình quảng cáo dưới nhiều hình thức...);

+ Tổ chức nghiên cứu, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật nhằm nâng cao và đảm bảo chất lượng đồng đều cho sản phẩm;

+ Triển khai các hoạt động hợp tác nhằm phát triển sản phẩm.

5. Hệ thống văn bản quản lý NHTT Quýt vàng Bắc Sơn:

Các văn bản cần thiết để có thể tổ chức triển khai các hoạt động quản lý NHTT Quýt vàng Bắc Sơn bao gồm:

5.1. Quy chế quản lý và sử dụng NHTT Quýt vàng Bắc Sơn:

Nội dung chủ yếu của Quy chế quản lý và sử dụng NHTT Quýt vàng Bắc Sơn quy định gồm:

- Tiêu chuẩn để trở thành thành viên của Hội Làm vườn huyện Bắc Sơn;

- Điều kiện sử dụng NHTT Quýt vàng Bắc Sơn;

- Biện pháp xử lý hành vi vi phạm quy chế quản lý và sử dụng NHTT Quýt vàng Bắc Sơn;

- Thông tin về NHTT Quýt vàng Bắc Sơn, sản phẩm Quýt vàng được mang NHTT Quýt vàng Bắc Sơn;

- Điều kiện chấm dứt quyền sử dụng NHTT Quýt vàng Bắc Sơn;

- Nghĩa vụ của người sử dụng NHTT Quýt vàng Bắc Sơn (bảo đảm chất lượng, tính chất đặc thù của sản phẩm mang NHTT Quýt vàng Bắc Sơn, chịu sự kiểm soát của Hội Làm vườn huyện Bắc Sơn, nộp chi phí quản lý, sử dụng NHTT Quýt vàng Bắc Sơn,...).

- Quyền của Hội Làm vườn huyện Bắc Sơn (kiểm soát việc tuân thủ quy chế quản lý và sử dụng NHTT Quýt vàng Bắc Sơn, thu chi phí quản lý NHTT Quýt vàng Bắc Sơn; đình chỉ quyền sử dụng NHTT Quýt vàng Bắc Sơn của tổ

chức, cá nhân không đáp ứng điều kiện theo quy định của quy chế quản lý và sử dụng NHTT Quýt vàng Bắc Sơn,...).

- Cơ chế cấp Giấy chứng nhận sử dụng NHTT Quýt vàng Bắc Sơn, kiểm soát, kiểm tra việc sử dụng NHTT Quýt vàng Bắc Sơn và bảo đảm chất lượng, uy tín của sản phẩm Quýt vàng mang NHTT Quýt vàng Bắc Sơn.

- Cơ chế giải quyết tranh chấp, khiếu nại..

- Danh sách các tổ chức, cá nhân được phép sử dụng NHTT Quýt vàng Bắc Sơn.

5.2. Quy trình kỹ thuật trồng Quýt vàng mang NHTT Quýt vàng Bắc Sơn:

5.3. Quy định về sử dụng tem, nhãn hàng hóa, bao bì sản phẩm của NHTT Quýt vàng Bắc Sơn: Cách thức sử dụng tem, nhãn hàng hóa, bao bì sản phẩm mang NHTT Quýt vàng Bắc Sơn (vị trí, màu sắc, thông tin bắt buộc, thông tin/dấu hiệu về cơ sở sản xuất...).

5.4. Kế hoạch kiểm soát của Hội Làm vườn huyện Bắc Sơn: Quy định cụ thể về các nội dung kiểm soát; địa điểm kiểm soát; phương thức, biện pháp, thời gian kiểm soát tương ứng với từng nội dung (kiểm soát trên cơ sở giấy tờ, tài liệu; kiểm tra thực địa...).

5.6. Các quy chế, quy trình, quy định nội bộ,... được xây dựng căn cứ vào nhu cầu thực tiễn quản lý NHTT Quýt vàng Bắc Sơn: nội quy hoạt động; quy chế quản lý tài chính, phân chia lợi nhuận; quy định về nhiệm vụ, thẩm quyền của các bộ phận tham gia quản lý và sử dụng NHTT Quýt vàng Bắc Sơn,....

6. Phương tiện quảng bá và khai thác NHTT Quýt vàng Bắc Sơn:

Để phát huy ý nghĩa và giá trị của NHTT Quýt vàng Bắc Sơn, ngoài việc thiết lập cơ cấu tổ chức quản lý, xây dựng hệ thống văn bản quản lý phù hợp cần triển khai các biện pháp khai thác giá trị của NHTT Quýt vàng Bắc Sơn, bao gồm:

- Thiết kế và phát hành các tài liệu giới thiệu NHTT Quýt vàng Bắc Sơn: biểu tượng, hệ thống tem, nhãn hàng hóa, bao bì sản phẩm sử dụng cho NHTT Quýt vàng Bắc Sơn (tờ rơi, poster, biển hiệu quảng cáo,...).

- Triển khai chương trình hoạt động quảng bá sản phẩm Quýt vàng mang NHTT Quýt vàng Bắc Sơn trong các hội chợ, trên các phương tiện truyền thông (báo, đài, website, truyền hình...).

- Xây dựng phương án thương mại hóa cho sản phẩm Quýt vàng mang NHTT Quýt vàng Bắc Sơn; thiết lập các kênh tiêu thụ sản phẩm ở trong và ngoài tỉnh.

7. Trang thiết bị, kỹ thuật phục vụ quản lý NHTT Quýt vàng Bắc Sơn:

- Hệ thống tem, nhãn hàng hóa, bao bì sản phẩm mang NHTT Quýt vàng Bắc Sơn được thiết kế thống nhất và được sử dụng dưới sự kiểm soát của Hội Làm vườn huyện Bắc Sơn

- Thiết bị phân tích, điểm định chất lượng, đo, đếm; phòng thí nghiệm; khu sản xuất thử nghiệm để kiểm tra, đánh giá sản phẩm mang NHTT Quýt vàng Bắc Sơn một cách kịp thời.

- Tem sản phẩm chứa mẫu NHTT Quýt vàng Bắc Sơn, dùng để dán trên quả Quýt vàng Bắc Sơn.

- Nhãn hàng hóa sản phẩm: gồm các mẫu nhãn hiệu tập thể và các thông tin liên quan đến sản phẩm, dùng để gắn trên bao bì sản phẩm.

- Bao bì sản phẩm: Gồm các loại túi, hộp, thùng đựng sản phẩm đảm bảo tính thẩm mỹ và phù hợp với tính chất của sản phẩm.

- Hệ thống các phương tiện quảng bá sản phẩm, bao gồm: tờ rơi, website giới thiệu về sản phẩm; kệ trưng bày sản phẩm; gian hàng tiêu chuẩn,...

- Hệ thống trang thiết bị phục vụ công tác quản lý, kiểm soát chất lượng sản phẩm mang NHTT Quýt vàng Bắc Sơn.

Chương IV KẾT LUẬN

Quyền sở hữu trí tuệ đối với NHTT được ghi nhận khi chủ sở hữu được Cục Sở hữu trí tuệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký NHTT. Tuy nhiên, chủ sở hữu nhãn hiệu và những tổ chức, cá nhân được sử dụng NHTT cần nhận thức sâu sắc NHTT được bảo hộ không có nghĩa là sản phẩm đã được thị trường chấp nhận.

Việc sản phẩm được bảo hộ quyền SHTT chỉ là điều kiện cần, còn điều kiện đủ là phải thông qua các biện pháp quản lý, đảm bảo chất lượng sản phẩm, quảng bá sản phẩm và tìm được thị trường tiêu thụ sản phẩm thì giá trị hàng hóa của sản phẩm mới thật sự gia tăng.

Do vậy, tại Đề cương các nội dung cần triển khai, vận hành hệ thống quản lý NHTT Quýt vàng Bắc Sơn đã nêu đầy đủ các mục cần phải thực hiện trong quá trình quản lý và phát triển NHTT Quýt vàng Bắc Sơn. Các nội dung cần

triển khai, vận hành hệ thống quản lý NHTT Quýt vàng Bắc Sơn cần được Hội Làm vườn huyện Bắc Sơn, các tổ chức, cá nhân tham gia sử dụng NHTT Quýt vàng Bắc Sơn nghiên cứu, áp dụng để sản phẩm Quýt vàng mang NHTT Quýt vàng Bắc Sơn được thị trường chấp nhận.

Quýt vàng Bắc Sơn là sản phẩm đặc sản có danh tiếng, uy tín của huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã được bảo hộ NHTT, đây là điều kiện thuận lợi để quảng bá, giới thiệu sản phẩm tới các thị trường trong và ngoài nước. Cùng với danh tiếng, uy tín vốn có của sản phẩm và sự bảo hộ của pháp luật về quyền sở hữu trí tuệ sẽ giúp cho người dân địa phương an tâm sản xuất, góp phần nâng cao đời sống kinh tế-xã hội của địa phương./.

Phụ lục 2

Quy trình cấp và thu hồi quyền sử dụng NHTT

UBND HUYỆN BẮC SƠN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HỘI LÀM VƯỜN Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 02/QĐ-HLV

Bắc Sơn, ngày 16 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định về việc cấp, thu hồi quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể
"Quýt vàng Bắc Sơn"**

HỘI LÀM VƯỜN HUYỆN BẮC SƠN

Căn cứ Quyết định số 2103/QĐ-UBND ngày 10/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn về việc thành lập Hội làm vườn huyện Bắc Sơn;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 36/2009/QH ngày 19/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp và Nghị định số 122/2010/NĐ-CP Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/2/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ Điều lệ Hội làm vườn huyện Bắc Sơn;

Theo đề nghị của Thư ký Hội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về việc cấp, thu hồi quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể "Quýt vàng Bắc Sơn".

Điều 2. Giao Ban chấp hành Hội Làm vườn huyện phối hợp với tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Ban chấp hành Hội làm vườn huyện, các thành viên Hội làm vườn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở KH&CN;
- UBND huyện;

**TM. BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH**

- UBND các xã;
- Lưu: HLV.

UBND HUYỆN BẮC SƠN
HỘI LÀM VƯỜN

Vũ Văn Hoạch
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
VỀ VIỆC CẤP, THU HỒI QUYỀN SỬ DỤNG
NHÃN HIỆU TẬP THỂ "QUÝT VÀNG BẮC SƠN"
(Ban hành kèm theo Quyết định số 02/HLV ngày 16 /8/2018
của Hội Làm vườn huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn)

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Tất cả các hội viên của Hội Làm vườn huyện Bắc Sơn muốn sử dụng nhãn hiệu tập thể “Quýt vàng Bắc Sơn” đều phải tuân theo sự điều chỉnh của Quy định này.

Điều 2. Sử dụng nhãn hiệu tập thể.

1. Các thành viên của Hội Làm vườn huyện Bắc Sơn được cấp quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể “Quýt vàng Bắc Sơn” chỉ được sử dụng nhãn hiệu đó trong các hoạt động liên quan đến sản xuất, kinh doanh sản phẩm Quýt của mình, không được chuyển quyền sử dụng lại cho chủ thể khác hoặc thực hiện các hành vi trái pháp luật.

2. Các thành viên được cấp phép sử dụng nhãn hiệu tập thể được hưởng các quyền và có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ theo các Quy chế, Quy định có liên quan của Hội Làm vườn huyện Bắc Sơn và quy định này.

CHƯƠNG II
NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Đối tượng được cấp quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể.

Đối tượng được xét cấp quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể “Quýt vàng Bắc Sơn” là tất cả các thành viên của Hội Làm vườn huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Điều 4. Điều kiện, tiêu chuẩn hội viên được cấp quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể.

1. Có đầy đủ điều kiện, năng lực, cơ sở vật chất kỹ thuật để sản xuất, kinh doanh sản phẩm Quýt vàng và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định của Nhà nước về sản xuất, kinh doanh Quýt, về thuế, vệ sinh, môi trường và các quy định khác.

2. Có đầy đủ điều kiện, năng lực, cơ sở vật chất kỹ thuật để sản xuất sản phẩm Quýt mang nhãn hiệu tập thể “Quýt vàng Bắc Sơn” theo quy trình, tiêu chuẩn chất lượng và chấp hành đúng các quy định có liên quan do Hội đề ra.

Điều 5. Hồ sơ xin cấp quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể.

1. Đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể do đại diện ký (nếu là tổ chức) hoặc cá nhân ký (theo mẫu).

2. Bản sao hợp lệ Quyết định thành lập đơn vị, đăng ký kinh doanh (nếu là tổ chức, hộ kinh doanh), giấy chứng nhận cơ sở sản xuất (nếu là cơ sở, cá nhân).

3. Xác nhận đủ điều kiện về an toàn vệ sinh, bảo vệ môi trường (Hoặc Giấy chứng nhận ATVS thực phẩm đối với DN) .

4. Bản sao thẻ hội viên hoặc giấy chứng nhận hội viên.

5. Bản cam kết tuân thủ bản quy chế quản lý và sử dụng NHTT “Quýt vàng Bắc Sơn” và các văn bản kèm theo quy chế.

6. Thông báo về việc sử dụng logo, tem, nhãn hiệu của cơ sở.

Điều 6. Trình tự xét duyệt hồ sơ cấp quyền sử dụng nhãn hiệu.

1. Tổ chức, cá nhân đến nộp hồ sơ tại văn phòng của Hội Làm vườn huyện Bắc Sơn (phòng Nông nghiệp và PTNT).

2. Bộ phận tiếp nhận xem xét, kiểm tra hồ sơ:

a) Nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ.

b) Nếu hồ sơ đã đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận và viết phiếu nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, sau đó chuyển hồ sơ để tổng hợp.

3. Ban Chấp hành Hội thẩm định hồ sơ:

a) Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì dự thảo văn bản trình Chủ tịch/Phó chủ tịch Hội ký để trả lời, trong đó nêu rõ: Lý do chưa, không cấp, những tài liệu giấy tờ cần bổ sung (thời gian chưa bổ sung đầy đủ hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết của Ban Chấp hành Hội).

b) Nếu hồ sơ đủ điều kiện thì Ban Chấp hành Hội xem xét, tiến hành lập đoàn kiểm tra, kiểm định tổ chức, cá nhân, hộ sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn mang nhãn hiệu tập thể để Ban Chấp hành Hội xét cấp quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể cho tổ chức, cá nhân.

4. Ban Chấp hành Hội tiến hành họp, kiểm tra lần cuối và nếu thấy không còn vướng mắc gì thì cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể cho tổ chức, cá nhân.

5. Bộ phận tiếp nhận thực hiện thu phí, lệ phí theo quy định và trả kết quả cho tổ chức và cá nhân được Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể.

Điều 7. Thời gian giải quyết cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể.

Thời hạn thẩm định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể không quá 60 (sáu mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của tổ chức, cá nhân. Cụ thể như sau:

1. Bộ phận tiếp nhận hồ sơ, vào sổ và chuyển cho Ban Chấp hành Hội không quá 15 ngày làm việc.

2. Ban Chấp hành Hội thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế cơ sở; xem xét việc cấp giấy chứng nhận đối với những tổ chức, cá nhân đủ điều kiện hoặc làm văn bản trả lời và nêu rõ lý do đối với những hồ sơ không đủ điều kiện không quá 40 ngày làm việc.

3. Ban Chấp hành Hội họp xem xét, ký giấy CN và chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân không quá 03 ngày làm việc.

Điều 8. Mức thu phí, lệ phí.

Do Ban Chấp hành Hội Làm vườn huyện Bắc Sơn quyết định về mức thu, nộp, về quản lý và sử dụng phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể.

Điều 9. Về trường hợp cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể.

Những thành viên đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể nhưng bị hư hỏng, hoặc bị mất muốn được cấp lại thì phải làm đơn kèm theo giấy CN cũ đã bị hỏng, gửi Hội Làm vườn huyện Bắc Sơn để xin cấp lại.

Điều 10. Thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể.

1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể bị thu hồi trong các trường hợp sau:

a) Có vi phạm nghiêm trọng quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu tập thể “**Quýt vàng Bắc Sơn**”, được quy định tại Điều 17 của quy chế.

b) Sản phẩm không đảm bảo đủ tiêu chuẩn chất lượng mang nhãn hiệu tập thể.

c) Sử dụng nhãn hiệu tập thể cho sản phẩm không có nguồn gốc từ huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn

2. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày có quyết định thu hồi giấy phép sử dụng nhãn hiệu tập thể, chủ tịch Hội Làm vườn huyện Bắc Sơn có trách nhiệm thu lại giấy chứng nhận quyền sử dụng của thành viên bị thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng.

3. Hội viên bị thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể chỉ được xét cấp lại giấy chứng nhận sau 1 năm, kể từ ngày có quyết định thu hồi.

CHƯƠNG III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Tổ chức thực hiện.

1. Trong quá trình thực hiện Quy trình này, nếu phát sinh vướng mắc, hội viên hoặc các bộ phận trực thuộc Hội cần tổng hợp trình Ban Chấp hành Hội Làm vườn huyện nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

2. Ban Chấp hành Hội Làm vườn huyện Bắc Sơn, các bộ phận trực thuộc của Hội Làm vườn huyện và các hội viên có trách nhiệm thực hiện Quy định này./.

**T/M BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Vũ Văn Hoạch

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN CẤP QUYỀN SỬ DỤNG NHÃN HIỆU TẬP THỂ
"QUÝT VÀNG BẮC SƠN"

Kính gửi: **Ban Chấp hành Hội Làm vườn huyện Bắc Sơn.**

Tôi tên là:

Địa chỉ:

Là hội viên của Hội Làm vườn huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn

Sau khi nghiên cứu Quy chế quản lý và sử dụng Nhãn hiệu tập thể "*Quýt vàng Bắc Sơn*", tôi nộp đơn này xin được cấp quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể "*Quýt vàng Bắc Sơn*".

Tôi Cam kết chấp hành Quy chế quản lý và sử dụng Nhãn hiệu tập thể của Hội Làm vườn huyện và tích cực hoạt động để đóng góp một cách có hiệu quả vào các chương trình hoạt động của Hội.

Xin trân trọng cảm ơn!

Bắc Sơn, ngày tháng năm

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)